

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



**ĐỒ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN 3**

**ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG WEBSITE ĐẶT PHÒNG KHÁCH SẠN MIMOSA**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

ThS. NGUYỄN TRUNG KIÊN

**SINH VIÊN THỰC HIỆN**

NGUYỄN THỊ CẨM THOA - 2101273

NGUYỄN LÊ YÊN NHI - 2101325

NGUYỄN THỊ HUỲNH NHU - 2101550

Cần Thơ, năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



**ĐỒ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN 3**

**ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG WEBSITE ĐẶT PHÒNG KHÁCH SẠN MIMOSA**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

ThS. NGUYỄN TRUNG KIÊN

**SINH VIÊN THỰC HIỆN**

NGUYỄN THỊ CẨM THOA - 2101273

NGUYỄN LÊ YÊN NHI - 2101325

NGUYỄN THỊ HUỲNH NHU - 2101550

Cần Thơ, năm 2024

## **NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN**

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

## **NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN**

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## LỜI CAM ĐOAN

Chúng em xin cam đoan đề tài “Xây dựng website đặt phòng khách sạn Mimosa” đây là công trình nghiên cứu của chúng em và có sự hỗ trợ từ thầy hướng dẫn Nguyễn Trung Kiên. Các nội dung nghiên cứu và kết quả đề tài này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào trước đây.

Những số liệu, phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau và có ghi nguồn gốc rõ ràng và được phép tiến hành công khai.

Chúng em xin cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả nghiên cứu và mọi thông tin có trong đồ án này

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Cẩm Thoa

Nguyễn Thị Huỳnh Nhu

Nguyễn Lê Yên Nhi

## **LỜI CẢM ƠN**

Lời đầu tiên, chúng em xin gửi lời cảm ơn tới thầy, cô trong trường nói chung và trong khoa Công Nghệ Thông Tin nói riêng đã tận tình hướng dẫn, giảng dạy chúng em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và rèn luyện ở trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ Cần Thơ, những người đã dạy dỗ, trang bị những kiến thức chuyên môn trong những năm học vừa qua và giúp chúng em hiểu rõ hơn các lĩnh vực nghiên cứu để hoàn thành đề tài được giao.

Đặc biệt, chúng em xin kính gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến thầy Nguyễn Trung Kiên, người hướng dẫn đồ án và chỉ bảo tận tình để nhóm của em hoàn thành quá trình làm Đồ án 3. Là những sinh viên còn đang học tập trên giảng đường Đại học, với những kiến thức đã được học trên lớp cùng với sự hướng dẫn tận tâm từ thầy, nhóm em đã áp dụng và xây dựng thành công website “ Đặt phòng khách sạn Mimosa”.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành đề tài Đồ án một cách tốt nhất nhưng do kiến thức còn hạn chế nên trong quá trình xây dựng đề tài này nhóm em không tránh khỏi những sai sót, kính mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy.

Chúng em xin chân thành cảm ơn thầy ạ!

## TÓM LƯỢC

Đề tài “XÂY DỰNG WEBSITE ĐẶT PHÒNG KHÁCH SẠN MIMOSA” nhằm tạo ra nền tảng tiện lợi cho phép người dùng tìm kiếm và đăng tin về việc cho thuê hoặc tìm phòng khách sạn. Người dùng có thể tìm kiếm phòng ở khách sạn dựa trên các tiêu chí như vị trí, mức giá, loại phòng và đặt phòng trực tuyến, ... Người chủ khách sạn có thể đăng tin chi tiết về các phòng trống giúp khách hàng tiếp cận được những lựa chọn phù hợp nhất.

Để thực hiện đề tài này, nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu và sử dụng các ngôn ngữ lập trình như PHP, JavaScript và ngôn ngữ thiết kế website như HTML, CSS.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp xây dựng một website đặt phòng khách sạn hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dùng.

- Đề tài tập trung vào các mục tiêu sau:

Thiết kế giao diện website đơn giản, trực quan, dễ sử dụng giúp người dùng dễ dàng thực hiện các thao tác tìm kiếm thông tin cho đến việc đặt phòng khách sạn

- Website bao gồm các chức năng chính:

### **Admin:**

- + Đăng nhập
- + Đăng xuất
- + Đổi mật khẩu
- + Quản lý phòng: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem
- + Quản lý đặt phòng: xem, xóa, cập nhật trạng thái phòng, duyệt thanh toán
- + Quản lý thông tin tài khoản khách hàng: xem thông tin tài khoản, sửa tài khoản, xóa tài khoản, tìm kiếm
- + Quản lý tiện nghi: xem, thêm, xoá, tìm kiếm
- + Quản lý đánh giá: xem danh sách, xem chi tiết, xoá đánh giá
- + Quản lý ý kiến: xem, xóa ý kiến
- + Quản lý dịch vụ: xem, thêm, xoá, tìm kiếm
- + Quản lý cài đặt: Sửa thông tin liên hệ và tiêu đề
- + Thông kê doanh thu

### **Khách hàng:**

- + Đăng nhập
- + Đăng xuất

- + Quản lý phòng: tìm kiếm, xem
- + Quản lý đặt phòng: đặt phòng, xem lịch sử đặt phòng, huỷ đặt phòng, thanh toán
- + Quản lý tài khoản cá nhân: xem, sửa, xóa tài khoản cá nhân
- + Quản lý tiện nghi: xem tiện nghi
- + Quản lý đánh giá: xem đánh giá, đánh giá
- + Quản lý ý kiến: gửi ý kiến
- + Quản lý dịch vụ: xem dịch vụ

**Khách hàng chưa đăng nhập:**

- + Đăng ký
- + Đăng nhập
- + Quản lý phòng: tìm kiếm, xem
- + Quản lý tiện nghi: xem tiện nghi
- + Quản lý đánh giá: xem đánh giá
- + Quản lý ý kiến: gửi ý kiến
- + Quản lý dịch vụ: xem dịch vụ

## MỤC LỤC

NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN .....	I
NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN PHẢN BIỆN .....	II
LỜI CAM ĐOAN .....	III
LỜI CÁM ƠN .....	IV
TÓM LUỢC .....	V
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	XI
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN .....	1
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT .....	4
2.1. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH, CÔNG CỤ VÀ THƯ VIỆN SỬ DỤNG .....	4
2.1.1. Ngôn ngữ thiết kế website .....	4
<b>2.1.1.1. HTML:</b> .....	4
<b>2.1.1.2. Ngôn ngữ CSS:</b> .....	4
2.1.2. Ngôn ngữ lập trình .....	5
<b>2.1.2.1. Ngôn ngữ Javascript:</b> .....	5
<b>2.1.2.2. Ngôn ngữ PHP:</b> .....	5
<b>2.1.2.3. Cơ sở dữ liệu MySQL</b> .....	6
2.1.3. Công cụ và thư viện sử dụng: .....	7
<b>2.1.3.1. Công cụ sử dụng:</b> .....	7
<b>2.1.3.2. Thư viện sử dụng:</b> .....	8
<b>2.1.3.3. Mô hình MVC:</b> .....	9
CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....	10
3.1. ĐẶC TẢ HỆ THỐNG.....	10
3.1.1. Quy trình nghiệp vụ:.....	10
3.1.2. Mô tả hệ thống: .....	11
3.2 . SƠ ĐỒ TRƯỞNG HỢP SỬ DỤNG (USECASE).....	14
3.2.1. Sơ đồ usecase tổng quát.....	14
3.2.2. Sơ đồ usecase phân rã.....	18
3.3. SƠ ĐỒ CLASS .....	65
3.4. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	71
3.4.1. Sơ đồ cơ sở dữ liệu.....	71

3.4.2. Bảng dữ liệu .....	71
<b>CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG HỆ THỐNG .....</b>	<b>76</b>
<b>4.1. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG .....</b>	<b>76</b>
<b>4.2. YÊU CẦU CHỨC NĂNG .....</b>	<b>77</b>
<b>4.2.1. Chức năng đăng nhập: .....</b>	<b>78</b>
<b>4.2.2. Chức năng đăng xuất .....</b>	<b>78</b>
<b>4.2.3. Chức năng đổi mật khẩu admin: .....</b>	<b>78</b>
<b>4.2.4. Chức năng đăng ký .....</b>	<b>78</b>
<b>4.2.5. Chức năng quản lý phòng .....</b>	<b>79</b>
1) Chức năng thêm phòng .....	79
2) Chức năng sửa phòng .....	79
3) Chức năng xóa phòng .....	80
4) Chức năng tìm kiếm thông tin phòng .....	81
<b>4.2.6. Chức năng quản lý tiện nghi .....</b>	<b>81</b>
1) Thêm tiện nghi .....	81
2) Xóa tiện nghi .....	81
3) Tìm kiếm tiện nghi .....	82
<b>4.2.7. Chức năng quản lý dịch vụ .....</b>	<b>82</b>
1) Thêm dịch vụ .....	82
2) Xóa dịch vụ .....	83
3) Tìm kiếm dịch vụ .....	83
<b>4.2.8. Chức năng quản lý đánh giá .....</b>	<b>84</b>
1) Thêm đánh giá .....	84
2) Xóa đánh giá .....	84
<b>4.2.9. Chức năng quản lý ý kiến .....</b>	<b>85</b>
1) Thêm ý kiến .....	85
2) Xóa ý kiến .....	85
<b>4.2.10. Chức năng quản lý đặt phòng .....</b>	<b>86</b>
1) Thêm đặt phòng .....	86
2) Xóa đặt phòng .....	86
3) Thanh toán .....	87

4) Cập nhật trạng thái đặt phòng .....	87
5) Hủy đặt phòng .....	88
6) Duyệt thanh toán.....	88
<b>4.2.11. Chức năng quản lý cài đặt.....</b>	<b>89</b>
1) Cập nhật thông tin tiêu đề .....	89
2) Cập nhật liên hệ .....	89
<b>4.2.12. Chức năng quản lý tài khoản cá nhân .....</b>	<b>89</b>
1) Sửa tài khoản cá nhân.....	89
2) Xóa tài khoản cá nhân .....	90
<b>4.2.13. Quản lý tài khoản khách hàng .....</b>	<b>90</b>
1) Sửa tài khoản khách hàng .....	90
2) Xóa tài khoản khách hàng .....	91
3) Tìm kiếm tài khoản khách hàng.....	91
<b>4.3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG .....</b>	<b>92</b>
4.3.1. GIAO DIỆN ĐĂNG NHẬP .....	92
4.3.2. GIAO DIỆN ĐĂNG KÝ .....	92
4.3.3. GIAO DIỆN LIÊN HỆ .....	92
4.3.4. GIAO DIỆN GIỚI THIỆU .....	93
4.3.5. GIAO DIỆN TRANG CHỦ KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP .....	94
4.3.6. GIAO DIỆN PHÒNG KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP .....	95
4.3.7. GIAO DIỆN CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP .....	96
4.3.8. GIAO DIỆN TRANG CHỦ KHÁCH HÀNG .....	97
4.3.9. GIAO DIỆN PHÒNG KHÁCH HÀNG .....	98
4.3.10. GIAO DIỆN CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH HÀNG .....	98
4.3.12. GIAO DIỆN XÁC NHẬN ĐẶT PHÒNG KHÁCH HÀNG .....	99
4.3.13. GIAO DIỆN DANH SÁCH ĐẶT PHÒNG KHÁCH HÀNG .....	99
4.3.14. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG .....	100
4.3.15. GIAO DIỆN TRANG CHỦ ADMIN .....	100
4.3.16. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN ADMIN .....	101
4.3.17. GIAO DIỆN ĐỔI MẬT KHẨU ADMIN .....	101

4.3.18. GIAO DIỆN QUẢN LÝ PHÒNG ADMIN .....	102
4.3.19. GIAO DIỆN DANH SÁCH PHÒNG ADMIN .....	102
4.3.20. GIAO DIỆN QUẢN LÝ Ý KIẾN ADMIN.....	103
4.3.21. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG ADMIN.....	103
4.3.22. GIAO DIỆN DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ ADMIN.....	104
4.3.23. GIAO DIỆN ĐẶT PHÒNG ADMIN.....	105
4.3.24. GIAO DIỆN DỊCH VỤ VÀ TIỆN NGHI ADMIN .....	106
4.3.25. GIAO DIỆN THỐNG KÊ ADMIN .....	107
4.3.26. GIAO DIỆN CÀI ĐẶT ADMIN .....	107
4.3.27. GIAO DIỆN DUYỆT THANH TOÁN ADMIN.....	108
CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN .....	109
5.1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC .....	109
5.2. HẠN CHẾ .....	109
5.3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN .....	109
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	111

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

CSDL	Cơ sở dữ liệu
Cntt	Công nghệ thông tin
VScode	Visual code
HTML	Hypertext Markup Language
SDT	Số điện thoại

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1 Đặc tả usecase đăng ký .....	18
Bảng 3.2 Đặc tả usecase đăng nhập.....	19
Bảng 3.3 Đặc tả usecase đăng xuất .....	20
Bảng 3.4 Đặc tả usecase đổi mật khẩu .....	21
Bảng 3.5 Đặc tả usecase thêm phòng .....	22
Bảng 3.6 Đặc tả usecase sửa phòng.....	24
Bảng 3.7 Đặc tả usecase xóa phòng .....	25
Bảng 3.8 Đặc tả usecase tìm kiếm phòng .....	26
Bảng 3.9 Đặc tả usecase xem phòng .....	27
Bảng 3.10 Đặc tả usecase thêm dịch vụ .....	28
Bảng 3.11 Đặc tả usecase xóa dịch vụ.....	29
Bảng 3.12 Đặc tả usecase xem dịch vụ.....	30
Bảng 3.13 Đặc tả usecase tìm kiếm dịch vụ .....	31
Bảng 3.14 Đặc tả usecase thêm tiện nghi .....	32
Bảng 3.15 Đặc tả usecase xóa tiện nghi .....	33
Bảng 3.16 Đặc tả usecase xem tiện nghi .....	34
Bảng 3.17 Đặc tả usecase tìm kiếm tiện nghi .....	35
Bảng 3.18 Đặc tả usecase cập nhật trạng thái phòng .....	37
Bảng 3.19 Đặc tả usecase xóa đặt phòng.....	38
Bảng 3.20 Đặc tả usecase xem đặt phòng.....	39
Bảng 3.21 Đặc tả usecase duyệt thanh toán.....	39
Bảng 3.22 Đặc tả usecase xóa ý kiến.....	41
Bảng 3.23 Đặc tả usecase xem ý kiến .....	42
Bảng 3.24 Đặc tả usecase cập nhật tài khoản .....	43
Bảng 3.25 Đặc tả usecase xóa tài khoản khách hàng .....	44
Bảng 3.26 Đặc tả usecase xem tài khoản khách hàng .....	45
Bảng 3.27 Đặc tả usecase tìm kiếm tài khoản khách hàng.....	45
Bảng 3.28 Đặc tả usecase xem đánh giá.....	47
Bảng 3.29 Đặc tả usecase xóa đánh giá.....	47
Bảng 3.30 Đặc tả usecase xem thông kê.....	49
Bảng 3.31 Đặc tả usecase cập nhật thông tin liên hệ .....	50
Bảng 3.32 Đặc tả usecase cập nhật tiêu đề .....	51
Bảng 3.33 Đặc tả usecase cập nhật tài khoản .....	52
Bảng 3.34 Đặc tả usecase xóa tài khoản cá nhân .....	53
Bảng 3.35 Đặc tả usecase đặt phòng .....	54
Bảng 3.36 Đặc tả usecase hủy đặt phòng.....	55
Bảng 3.37 Đặc tả usecase thanh toán .....	56
Bảng 3.38 Đặc tả usecase xem phòng .....	58

Bảng 3.39 Đặc tả usecase tìm kiếm phòng .....	58
Bảng 3.40 Đặc tả usecase xem dịch vụ.....	59
Bảng 3.41 Đặc tả usecase xem tiện nghi .....	60
Bảng 3.42 Đặc tả usecase thêm ý kiến .....	61
Bảng 3.43 Đặc tả usecase đánh giá .....	62
Bảng 3.44 Đặc tả usecase xem đánh giá.....	63

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1 Sơ đồ usecase tổng quát .....	14
Hình 3.2 Sơ đồ usecase tổng quát admin .....	15
Hình 3.3 Sơ đồ usecase tổng quát khách hàng .....	16
Hình 3.4 Sơ đồ usecase tổng quát khách hàng chưa đăng nhập .....	17
Hình 3.5 Sơ đồ usecase đăng ký .....	18
Hình 3.6 Sơ đồ usecase đăng nhập .....	19
Hình 3.7 Sơ đồ usecase đăng xuất .....	20
Hình 3.8 Sơ đồ usecase đổi mật khẩu .....	21
Hình 3.9 Sơ đồ usecase quản lý phòng admin .....	22
Hình 3.10 Sơ đồ usecase quản lý dịch vụ admin .....	28
Hình 3.11 Sơ đồ usecase quản lý tiện nghi admin .....	32
Hình 3.12 Sơ đồ usecase đặt phòng admin .....	36
Hình 3.13 Sơ đồ usecase quản lý ý kiến admin .....	40
Hình 3.14 Sơ đồ usecase quản lý thông tin khách hàng .....	42
Hình 3.15 Sơ đồ usecase quản lý đánh giá admin .....	46
Hình 3.16 Sơ đồ usecase quản lý thống kê admin .....	48
Hình 3.17 Sơ đồ usecase quản lý cài đặt admin .....	49
Hình 3.18 Sơ đồ usecase quản lý thông tin cá nhân .....	52
Hình 3.19 Sơ đồ usecase quản lý đặt phòng của khách hàng .....	54
Hình 3.20 Sơ đồ usecase quản lý đặt phòng của khách hàng .....	57
Hình 3.21 Sơ đồ usecase quản lý dịch vụ của khách hàng .....	59
Hình 3.22 Sơ đồ usecase quản lý tiện nghi của khách hàng .....	60
Hình 3.23 Sơ đồ usecase quản lý ý kiến của khách hàng .....	61
Hình 3.24 Sơ đồ usecase quản lý đánh giá của khách hàng .....	62
hình 3.25 Sơ đồ class .....	65
hình 3.26. Sơ đồ cơ sở dữ liệu.....	71
Hình 4.27 Giao diện đăng nhập.....	92
Hình 4.28 Giao diện đăng ký .....	92
Hình 4.29 Giao diện liên hệ .....	93
Hình 4.30 Giao diện giới thiệu .....	94
Hình 4.31 giao diện trang chủ khách hàng chưa đăng nhập .....	95
Hình 4.32 Giao diện phòng khách hàng chưa đăng nhập .....	96
Hình 4.33 Giao diện chi tiết phòng khách hàng chưa đăng nhập .....	96
Hình 4.34 Giao diện trang chủ khách hàng.....	97
Hình 4.35 Giao diện phòng khách hàng .....	98
Hình 4.36 Giao diện chi tiết phòng khách hàng.....	98
Hình 4.37 Giao diện xác nhận đặt phòng khách hàng .....	99
Hình 4.38 Giao diện danh sách đặt phòng khách hàng .....	99

Hình 4.39 Giao diện tài khoản khách hàng.....	100
Hình 4.40 Giao diện trang chủ admin.....	100
Hình 4.41 Giao diện tài khoản admin.....	101
Hình 4.42 Giao diện đổi mật khẩu admin .....	101
Hình 4.43 Giao diện quản lý phòng admin .....	102
Hình 4.44 Giao diện quản lý ý kiến.....	103
Hình 4.45 Giao diện tài khoản khách hàng admin .....	103
Hình 4.46 Giao diện tài khoản khách hàng admin .....	104
Hình 4.47 Giao diện danh sách đánh giá admin.....	104
Hình 4.48 Giao diện đặt phòng admin.....	105
Hình 4.49 Giao diện dịch vụ và tiện nghi admin .....	106
Hình 4.50 Giao diện thống kê admin.....	107
Hình 4.51 Giao diện cài đặt admin .....	107
Hình 4.52 Giao diện duyệt thanh toán admin .....	108

# CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

## 1.1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Công nghệ thông tin ngày càng phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực từ kinh tế, văn hoá, xã hội đến khoa học và công nghệ. Máy tính và các thiết bị điện tử đã trở nên phổ biến, trở thành công cụ thiết yếu hỗ trợ con người trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Đặc biệt, sự bùng nổ của Internet đã thay đổi cách chúng ta sống, làm việc, giao tiếp và tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng.

Internet không chỉ giúp tìm kiếm thông tin dễ dàng mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc đặt phòng khách sạn. Thay vì phải mất nhiều thời gian và công sức tìm kiếm phòng theo cách truyền thống, giờ đây người dùng chỉ cần một thiết bị kết nối được với internet là có thể tra cứu và đặt phòng khách sạn phù hợp với nhu cầu. Các chủ khách sạn cũng có thể dễ dàng tiếp cận khách hàng tiềm năng thông qua việc đăng tin trực tuyến, giúp thông tin về phòng trống được quảng bá nhanh chóng tiếp cận khách hàng tiềm năng thông qua việc đăng tin trực tuyến, giúp thông tin về phòng trống được quảng bá nhanh chóng và tiếp cận khách hàng được hiệu quả hơn.

Xuất phát từ thực tế đó, nhóm em quyết định chọn đề tài “Xây dựng website đặt phòng khách sạn Mimosa”. Mục tiêu của đề tài là phát triển một nền tảng trực tuyến giúp người dùng tìm kiếm và đặt phòng khách sạn một cách thuận tiện, đồng thời hỗ trợ chủ khách sạn đăng tin và quản lý thông tin phòng một cách nhanh chóng, dễ dàng.

## 1.2. MỤC TIÊU, PHẠM VI ĐỀ TÀI

### 1.2.1. Mục tiêu đề tài:

Xây dựng thành công “Website đặt phòng khách sạn Mimosa”. Tạo ra một nền tảng giúp kết nối giữa chủ khách sạn và khách thuê một cách thuận tiện và hiệu quả. Chủ khách sạn có thể đăng tin cho phòng khách sạn, cung cấp thông tin chi tiết và hình ảnh để thu hút khách thuê. Với khách thuê, họ có thể dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn phòng phù hợp với nhu cầu của mình thông qua các tiêu chí như giá cả, địa điểm và diện tích. Website không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình tìm kiếm và đặt phòng mà còn tạo ra một trải nghiệm mượt mà cho người dùng,

đồng thời tạo nên một cộng đồng khách sạn chất lượng, nơi mọi khách thuê đều có thể tìm thấy không gian lý tưởng để thư giãn và tận hưởng kỳ nghỉ của mình.

### **1.2.2. Phạm vi đề tài:**

Đề tài “Xây dựng website đặt phòng khách sạn Mimosa” được xây dựng trong phạm vi khách sạn Mimosa, nhằm cung cấp nền tảng trực tuyến cho phép khách thuê tìm kiếm và đặt phòng, cũng như hỗ trợ chủ khách sạn trong việc quản lý thông tin và giao dịch liên quan đến phòng trống.

## **1.3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu của trang web “Đặt phòng khách sạn Mimosa” bao gồm hai nhóm chính: chủ khách sạn và khách hàng thuê phòng. Chủ khách sạn là người đăng tải thông tin về phòng trống, quản lý đặt phòng và tương tác với khách hàng. Trong khi đó, khách hàng thuê phòng, bao gồm du khách và những người có nhu cầu lưu trú, mong muốn đặt phòng và so sánh các lựa chọn phòng, cũng như nhận thông tin rõ ràng về giá cả và các tiện nghi.

## **1.4. Ý NGHĨA ĐỀ TÀI**

### **1.4.1. Ý nghĩa khoa học**

- Sử dụng các công nghệ xây dựng lên website giúp cho việc trao đổi cũng như tìm kiếm trở nên thuận tiện, nhanh chóng.
- Áp dụng kiến thức đã học vào việc phát triển website.
- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

### **1.4.2. Ý nghĩa thực tiễn**

- Không tốn nhiều thời gian và công sức.
- Giúp khách thuê tìm kiếm được phòng khách sạn thuận lợi phù hợp với bản thân.

## **1.5. BỐ CỤC ĐỀ TÀI**

Chương 1: Tổng quan ( giới thiệu đề tài “ Xây dựng website đặt phòng khách sạn Mimosa”, lý do chọn đề tài, mục tiêu, phạm vi, đối tượng nghiên cứu, ý nghĩa đề tài).

Chương 2: Cơ sở lý thuyết ( đặc tả yêu cầu, ngôn ngữ lập trình, công cụ và thư viện).

Chương 3: Phân tích và thiết kế hệ thống

Chương 4: Xây dựng hệ thống

Chương 5: Kết quả thực hiện

## CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### 2.1. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH, CÔNG CỤ VÀ THƯ VIỆN SỬ DỤNG

#### 2.1.1. Ngôn ngữ thiết kế website

##### 2.1.1.1. HTML:

HTML (Hypertext Markup Language-Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản) là ngôn ngữ đánh dấu chuẩn dùng soạn thảo các tài liệu World Wide Web, chỉ rõ một trang Web được hiển thị như thế nào trong trình duyệt.

Ngôn ngữ HTML dùng các tag hoặc các đoạn mã lệnh để chỉ cho các trình duyệt (Web browsers) cách hiển thị các thành phần của trang như text và graphics.

HTML là ngôn ngữ xác định cấu trúc của thông tin. HTML sử dụng một loạt các thẻ và thuộc tính và được dùng để hiện thị văn bản và các thông tin khác, cung cấp siêu liên kết tới các tài liệu khác.

Công dụng của HTML:

- Thiết kế được nội dung và hình thức của trang web.
- Xuất bản được các tài liệu trực tuyến hay truy xuất các thông tin trực tuyến bằng cách dùng các liên kết được chèn vào trang web.
- Tạo ra các biểu mẫu trực tuyến nhằm thu thập các thông tin người dùng, quản lý giao dịch...
- Thêm vào đối tượng các hình ảnh video, âm thanh...

Định dạng của HTML:

- Là một tập tin có phần mở rộng là .htm hoặc .html
- Là một tập tin văn bản thuần túy, có chứa các mã đặc biệt gọi là Tag(thẻ), thường được đặt xung quanh một khối văn bản nào đó.
- Có thể viết trên nhiều trình soạn thảo: Microsoft Fontpage, notepad... và được sử dụng nhiều nhất đó là adobe dreamweaver.

##### 2.1.1.2. Ngôn ngữ CSS:

CSS – được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liệu viết bằng ngôn ngữ HTML và XHTML. CSS là viết tắt của Cascading Style Sheets. CSS được hiểu một cách đơn

giản đó là cách mà chúng ra thêm các kiểu hiển thị (font chữ, kích thước, màu sắc,...) cho một tài liệu Web.

CSS cung cấp nhiều thuộc tính trình bày dành cho các đối tượng với sự sáng tạo trong việc kết hợp các thuộc tính giúp mang lại hiệu quả cao.

CSS đã được hỗ trợ bởi tất cả các trình duyệt và hiển thị “như nhau” trên mọi hệ điều hành.

CSS đưa ra phương thức áp dụng từ một file CSS ở ngoài. Có hiệu quả đồng bộ khi tạo một website có hàng trăm trang hay khi muốn thay đổi một thuộc tính trình bày nào đó. CSS được cập nhật liên tục mang lại các trình bày phức tạp và tinh vi hơn.

### **2.1.2. Ngôn ngữ lập trình**

#### **2.1.2.1. Ngôn ngữ Javascript:**

JavaScript là một ngôn ngữ lập trình phía client được sử dụng để tạo ra các trang web tương tác. Nó là một trong những ngôn ngữ lập trình phía client phổ biến nhất trên thế giới, cho phép các nhà phát triển tạo ra các ứng dụng web động, các trò chơi trực tuyến, các hiệu ứng hình ảnh và các tính năng tương tác khác trên các trang web.

JavaScript thường được sử dụng kết hợp với HTML và CSS để tạo ra các trang web đáp ứng và hiệu quả hơn. Nó có thể được sử dụng để thêm các tính năng động vào các trang web, bao gồm các hộp thoại thông báo, các hiệu ứng chuyển động, các phương thức gửi và nhận dữ liệu từ máy chủ, và rất nhiều tính năng khác.

JavaScript có thể chạy trên nhiều nền tảng khác nhau, bao gồm các trình duyệt web như Chrome, Firefox, Safari và Edge, cũng như trên máy chủ thông qua các nền tảng như Node.js.

#### **2.1.2.2. Ngôn ngữ PHP:**

PHP (viết tắt của "PHP: Hypertext Preprocessor") là một ngôn ngữ lập trình máy chủ được thiết kế đặc biệt cho phát triển ứng dụng web. PHP thường được sử dụng để tạo nội dung động trên các trang web, kết nối với cơ sở dữ liệu, xử lý biểu mẫu và thực hiện các tác vụ máy chủ.

PHP chủ yếu được sử dụng trong việc phát triển ứng dụng web. Nó cho phép tạo các trang web động, tương tác với người dùng, và tạo nội dung dựa trên dữ liệu từ cơ sở dữ liệu hoặc các nguồn khác.

PHP hỗ trợ lập trình hướng đối tượng (OOP), cho phép tạo và tái sử dụng mã một cách hiệu quả bằng cách sử dụng lớp, đối tượng và kế thừa.

PHP có thể kết nối dễ dàng với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu như MySQL, PostgreSQL, SQLite, và nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác.

PHP có khả năng tích hợp dễ dàng với HTML và các ngôn ngữ lập trình khác như JavaScript. Điều này giúp bạn tạo các ứng dụng web đa chức năng.

Cộng đồng lập trình PHP rất lớn và đóng góp nhiều tài liệu, thư viện, và frameworks giúp phát triển ứng dụng nhanh chóng.

PHP là một ngôn ngữ mã nguồn mở, vì vậy có thể tải về mã nguồn và sử dụng nó miễn phí. Điều này giúp tạo ra sự phát triển và đổi mới liên tục trong cộng đồng.

### 2.1.2.3. Cơ sở dữ liệu MySQL

MySQL là hệ quản trị dữ liệu miễn phí, được tích hợp sử dụng chung với Apache, PHP. Chính yếu tố phát triển trong cộng đồng mã nguồn mở nên MySQL đã qua rất nhiều sự hỗ trợ của những lập trình viên yêu thích mã nguồn mở. MySQL cũng có cùng một cách truy xuất và mã lệnh tương tự với ngôn ngữ SQL. Nhưng MySQL không bao quát toàn bộ những câu truy vấn cao cấp như SQL. Về bản chất MySQL chỉ đáp ứng việc truy xuất đơn giản trong quá trình vận hành của website nhưng hầu hết có thể giải quyết các bài toán trong PHP.

MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. MySQL miễn phí hoàn toàn cho nên bạn có thể tải về MySQL từ trang chủ. MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL). MySQL đang được sử dụng cho nhiều công việc kinh doanh từ nhỏ tới lớn:

- MySQL là mã nguồn mở vì thế sử dụng không mất phí.
- MySQL sử dụng một Form chuẩn của ngôn ngữ dữ liệu nổi tiếng là SQL.

- MySQL làm việc trên nhiều Hệ điều hành và với nhiều ngôn ngữ như PHP, PERL, C, C++, Java, ...
- MySQL làm việc nhanh với các tập dữ liệu lớn.
- MySQL hỗ trợ các cơ sở dữ liệu lớn, lên tới 50 triệu hàng hoặc nhiều hơn nữa trong một bảng. Kích cỡ file mặc định được giới hạn cho một bảng là 4 GB (Gigabyte), nhưng bạn có thể tăng kích cỡ này (nếu hệ điều hành của bạn có thể xử lý nó) để đạt tới giới hạn lý thuyết là 8 TB (Terabyte).
- MySQL là có thể điều chỉnh. Giấy phép GPL mã nguồn mở cho phép lập trình viên sửa đổi phần mềm MySQL để phù hợp với môi trường cụ thể của họ.

### **2.1.3. Công cụ và thư viện sử dụng:**

#### **2.1.3.1. Công cụ sử dụng:**

**Visual Studio Code:** là ứng dụng cho phép biên tập, soạn thảo các đoạn code để hỗ trợ trong quá trình thực hiện xây dựng, thiết kế website một cách nhanh chóng. Visual Studio Code hay còn được viết tắt là VS Code. Trình soạn thảo này vận hành mượt mà trên các nền tảng như Windows, macOS, Linux. Hơn thế nữa, VS Code còn cho khả năng tương thích với những thiết bị máy tính có cấu hình trung bình vẫn có thể sử dụng dễ dàng.

Visual Studio Code hỗ trợ đa dạng các chức năng Debug, đi kèm với Git, có Syntax Highlighting. Đặc biệt là tự hoàn thành mã thông minh, Snippets, và khả năng cài tiến mã nguồn. Nhờ tính năng tùy chỉnh, Visual Studio Code cũng cho phép các lập trình viên thay đổi Theme, phím tắt, và đa dạng các tùy chọn khác. Mặc dù trình soạn thảo Code này tương đối nhẹ, nhưng lại bao gồm các tính năng mạnh mẽ.

Ưu điểm của Visual Studio Code:

- Đa dạng ngôn ngữ lập trình giúp người dùng thỏa sức sáng tạo và sử dụng như HTML, CSS, JavaScript, C++,...
- Ngôn ngữ, giao diện tối giản, thân thiện, giúp các lập trình viên dễ dàng định hình nội dung.
- Các tiện ích mở rộng rất đa dạng và phong phú.
- Tích hợp các tính năng quan trọng như tính năng bảo mật (Git), khả năng tăng tốc xử lý vòng lặp (Debug),...

- Đơn giản hóa việc tìm quản lý hết tất cả các Code có trên hệ thống.

**XAMPP:** là một phần mềm để thiết kế và phát triển website theo ngôn ngữ PHP. Phần mềm này hoạt động dựa trên sự tích hợp của 5 yếu tố chính là Cross-Platform (X), Apache (A), MariaDB (M), PHP (P) và Perl (P). XAMPP cho phép giả lập môi trường server hosting ngay trên máy tính của bạn, để bạn chạy demo website mà không cần phải mua hosting hay VPS.

#### Ưu nhược điểm của phần mềm XAMPP

- + **Ưu điểm:** Xampp được ưa chuộng và sử dụng rộng rãi bởi những điểm cộng tuyệt vời như: Có thể chạy được trên tất cả các hệ điều hành như Windows, MacOS, Linux, cấu hình cực kỳ đơn giản, dễ sử dụng cho người mới bắt đầu. Nhiều tính năng hữu ích như giả lập Server, giả lập Mail Server, tích hợp nhiều thành phần với các chức năng như Apache, PHP, MYSQL, mã nguồn mở, giao diện quản lý vô cùng tiện lợi.
- + **Nhược điểm:** XAMPP không hỗ trợ Module, không được tích hợp Version MySQL, do đó, đôi khi sẽ mang đến sự bất tiện cho người dùng, đặc biệt nhất dung lượng của XAMPP khá nặng, khoảng 141MB cho file cài đặt.

**Thư viện Boxicons:** Chứa các icon cần thiết cho việc sử dụng trên trang web, chứa tới 1634 icons miễn phí giúp việc tạo và trình bày icon trên website dễ dàng

**Draw.io:** là một công cụ trực tuyến miễn phí cho phép người dùng tạo và chỉnh sửa các sơ đồ, biểu đồ, sơ đồ luồng công việc, sơ đồ UML, sơ đồ ER và nhiều loại biểu đồ khác. Nó cung cấp một giao diện trực quan và dễ sử dụng để kéo và thả các hình ảnh và kết nối chúng lại với nhau để tạo ra các biểu đồ phức tạp. Drawio hỗ trợ định dạng file, gồm PNG, JPEG, SVG và PDF, cho phép người dùng xuất và chia sẻ biểu đồ của mình với người khác. Đồng thời lưu trữ và đồng bộ hóa biểu đồ trực tuyến thông qua các dịch vụ như Google Drive, OneDrive, Dropbox.

#### 2.1.3.2. Thư viện sử dụng:

**Thư viện Jquery:** là thư viện được viết từ JavaScript, jQuery giúp xây dựng các chức năng bằng Javascript dễ dàng, nhanh và giàu tính năng hơn. jQuery cung cấp các API giúp việc duyệt tài liệu HTML, hoạt ảnh, xử lý sự kiện và thao tác AJAX đơn giản hơn. jQuery hoạt động tốt trên nhiều loại trình duyệt khác nhau.

### **2.1.3.3. Mô hình MVC:**

Mô hình MVC là một mô hình lập trình web được sử dụng rộng rãi hiện nay, được viết tắt bởi ba từ Model – View – Controller, tương ứng với ba bộ phận tạo nên cấu trúc của ứng dụng. Mỗi thành phần kiến trúc được xây dựng để xử lý khía cạnh phát triển cụ thể của một ứng dụng.

## CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

### 3.1. ĐẶC TẢ HỆ THỐNG

#### 3.1.1. Quy trình nghiệp vụ:

##### Phân tích yêu cầu:

- Thiết kế giao diện dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu của người dùng.
- Chủ khách sạn có khả năng thực hiện các chức năng thêm, sửa, xoá thông tin khách sạn.
- Chủ khách sạn có thể đăng nhập vào trang web và thực hiện chức năng đăng phòng khách sạn.
- Cho phép chủ khách sạn và khách thuê tìm kiếm phòng dựa trên nhiều tiêu chí và các yêu cầu khác.
- Hiển thị thông tin chi tiết về phòng khách sạn, bao gồm hình ảnh, mô tả...
- Cho phép khách thuê và chủ khách sạn xem danh sách phòng khách sạn có sẵn.

##### Xây dựng hệ thống:

- Thu tập dữ liệu liên quan đến đề tài.
- Xây dựng sơ đồ Use case, Class.
- Thiết kế cơ sở dữ liệu.
- Xác định các yêu cầu để thành lập cấu trúc trang web, đảm bảo các giao diện và chức năng của hệ thống hoạt động hiệu quả

##### Xây dựng frontend:

- Sử dụng các ngôn ngữ lập trình web để xây dựng giao diện trang web.
- Kết hợp các thư viện, công cụ và framework để nâng cao trải nghiệm người dùng.

##### Xây dựng backend:

- Thiết kế và kết nối cơ sở dữ liệu.
- Xây dựng các chức năng lưu trữ dữ liệu liên quan đến phòng khách sạn, bài đăng, và thông tin người dùng một cách hợp lý và logic. Xử lý yêu cầu từ người dùng và tạo ra các kết quả tìm kiếm phù hợp.

##### Kiểm thử và debug:

- Thực hiện kiểm tra toàn diện website để đảm bảo hoạt động mượt mà, không có lỗi và đáp ứng đúng các yêu cầu đã đề ra.

### **Triển khai và duy trì:**

- Triển khai trang web để người dùng có thể truy cập dễ dàng và thường xuyên duy trì cập nhật, cải thiện chức năng của hệ thống.

#### **3.1.2. Mô tả hệ thống:**

Website đặt phòng khách sạn Mimosa có 3 tác nhân chính: Chủ khách sạn, khách thuê phòng và khách thuê phòng chưa đăng nhập:

#### **Chủ khách sạn:**

- Đăng nhập: Chủ khách sạn đăng nhập vào hệ thống để thực hiện quản trị hệ thống.
- Đăng xuất: Khi chủ khách sạn chọn đăng xuất, hệ thống sẽ hủy phiên làm việc hiện tại và chấm dứt mọi hoạt động trên website.
- Đổi mật khẩu: Cho phép chủ khách sạn thực hiện chức năng đổi mật khẩu để dễ dàng quản lý website.
- Quản lý phòng khách sạn: Cho chủ khách sạn có thể quản lý phòng, người dùng thực hiện chức năng thêm, sửa, xoá, tìm kiếm và xem phòng
- Quản lý đặt phòng: Cho phép chủ khách sạn quản lý đặt phòng, người dùng thực hiện thay đổi trạng thái các đơn đặt phòng, xóa danh sách đặt phòng ra khỏi danh sách và duyệt thanh toán.
- Quản lý tài khoản khách hàng: Cho phép chủ khách sạn quản lý khách hàng, người dùng thực hiện chức năng xem, sửa thông tin tài khoản, tìm kiếm và xóa tài khoản.
- Quản lý đánh giá: Cho phép chủ khách sạn quản lý đánh giá, người dùng thực hiện chức năng xem, xóa danh sách đánh giá
- Quản lý dịch vụ: Cho phép chủ khách sạn quản lý dịch vụ, người dùng thực hiện chức năng thêm, xoá, xem và tìm kiếm dịch vụ
- Quản lý tiện nghi: Cho phép chủ khách sạn quản lý tiện nghi, người dùng thực hiện chức năng thêm, xoá, xem và tìm kiếm tiện nghi
- Quản lý cài đặt: Cho phép chủ khách sạn quản lý cài đặt, người dùng thực hiện chức năng sửa cài đặt

- Quản lý ý kiến: Cho phép chủ khách sạn quản lý ý kiến, người dùng thực hiện chức năng xem và xóa ý kiến
- Thống kê doanh thu: Cho phép chủ khách sạn thống kê doanh thu từ các đơn đặt phòng.

### **Khách thuê phòng:**

- Đăng nhập: Khách thuê có tài khoản đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng dành riêng cho họ.
- Đăng xuất: Cho phép khách thuê phòng đăng xuất khi không còn muốn sử dụng các dịch vụ trên trang web đó nữa, hệ thống sẽ hủy phiên làm việc hiện tại và chấm dứt mọi hoạt động trên website.
- Quản lý phòng: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý phòng thông qua chức năng tìm kiếm và xem thông tin phòng.
- Quản lý đặt phòng: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý đặt phòng thông qua chức năng đặt phòng, xem lịch sử đặt phòng và huỷ đặt phòng và thanh toán.
- Quản lý tài khoản cá nhân: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý tài khoản thông qua chức năng xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân, xóa tài khoản.
- Quản lý tiện nghi: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý tiện nghi thông qua chức năng xem phòng.
- Quản lý đánh giá: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý đánh giá thông qua chức năng xem và đánh giá phòng khách sạn.
- Quản lý dịch vụ: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý dịch vụ thông qua chức năng xem phòng.
- Quản lý ý kiến: Cho phép khách hàng quản lý ý kiến, người dùng thực hiện chức năng thêm ý kiến

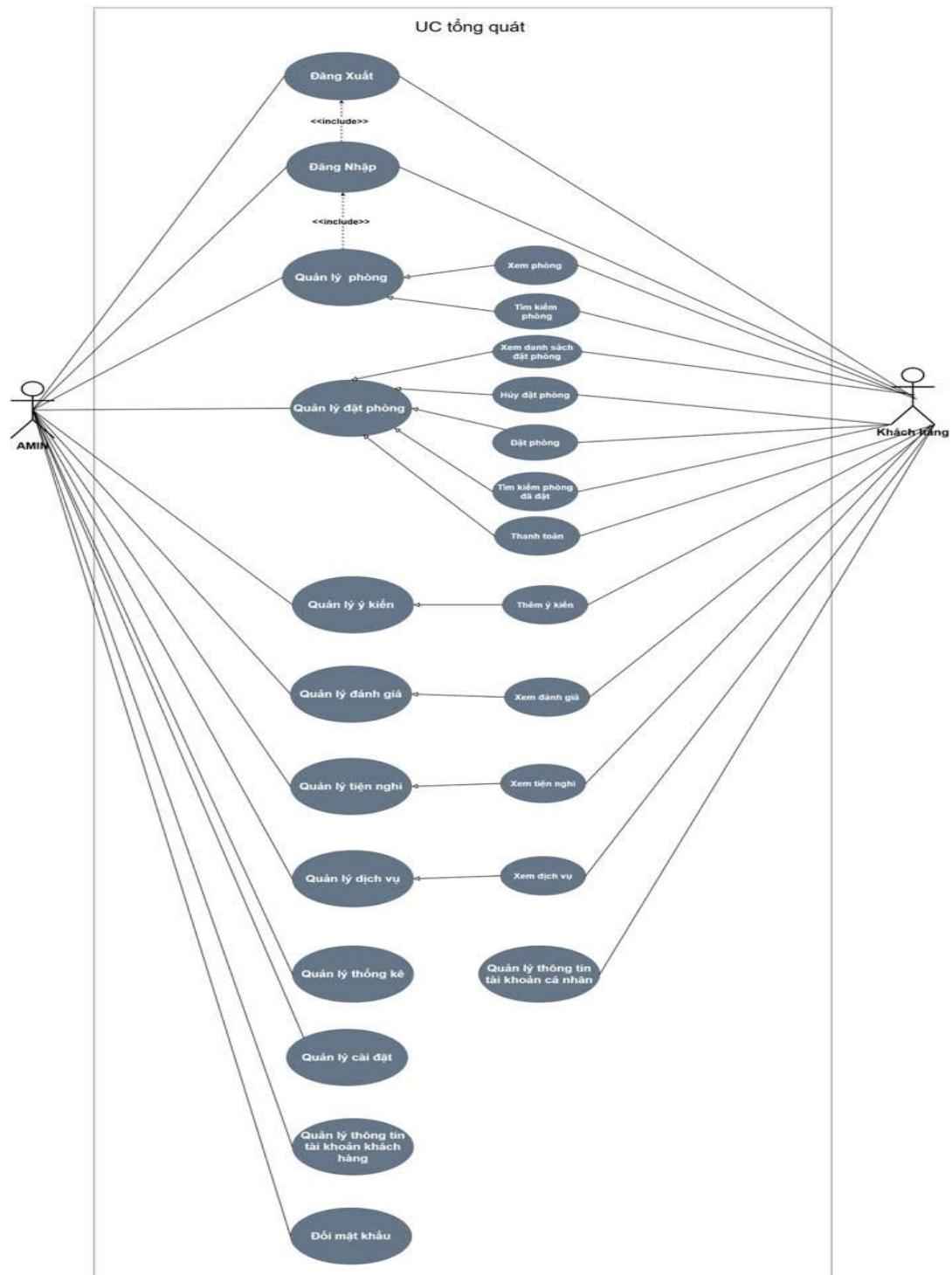
### **Khách thuê phòng chưa đăng nhập:**

- Đăng ký: Cho phép khách thuê phòng có thể tạo tài khoản để thực hiện các chức năng trong trang web.
- Đăng nhập: Khách thuê có tài khoản đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng dành riêng cho họ.

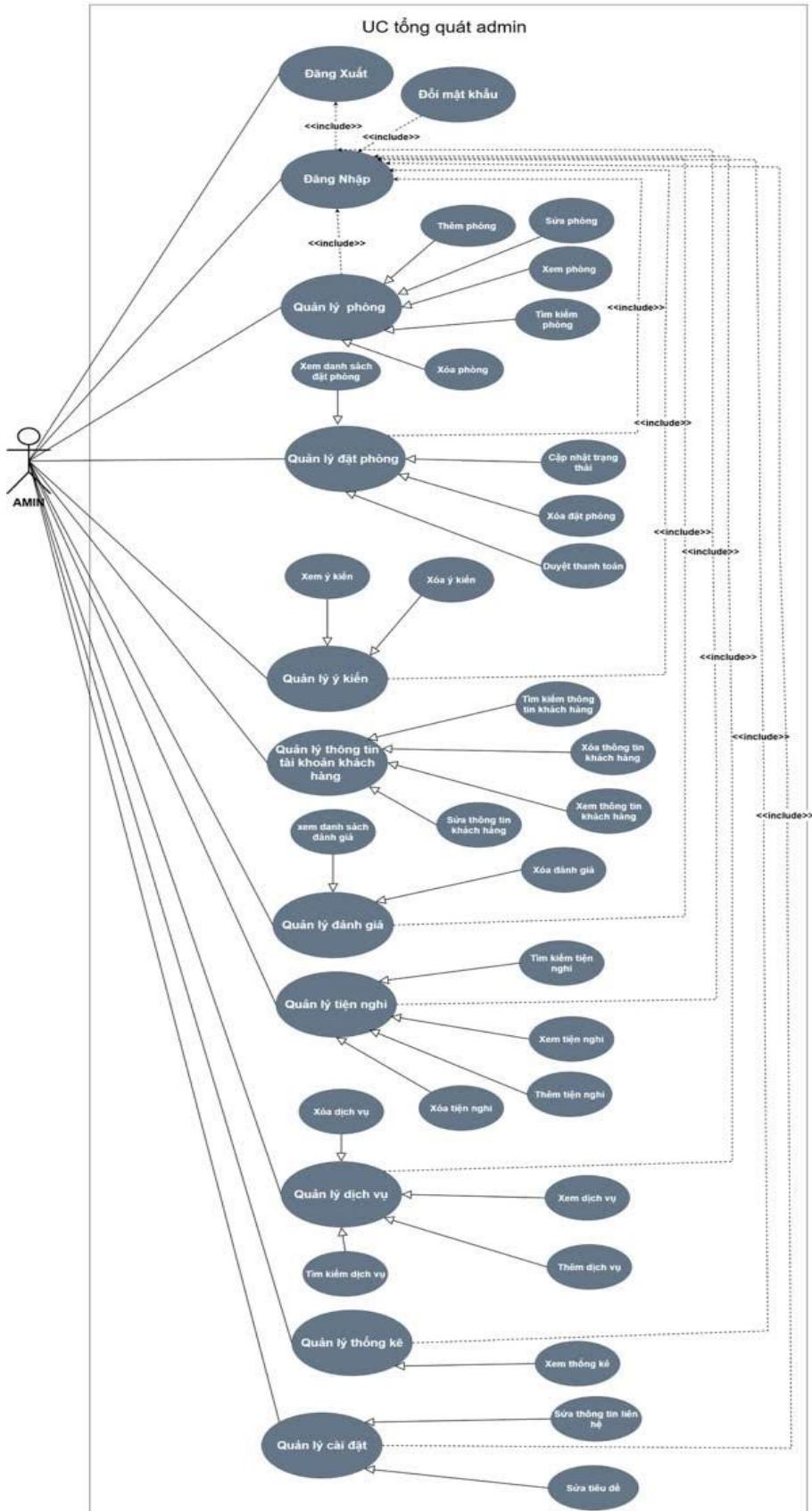
- Quản lý phòng: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý phòng thông qua chức năng tìm kiếm và xem thông tin phòng.
- Quản lý tiện nghi: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý tiện nghi thông qua chức năng xem phòng.
- Quản lý đánh giá: : Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý đánh giá thông qua chức năng xem đánh giá phòng khách sạn.
- Quản lý dịch vụ: Cho phép khách thuê có thể thực hiện quản lý dịch vụ thông qua chức năng xem phòng.
- Quản lý ý kiến: Cho phép khách hàng quản lý ý kiến, người dùng thực hiện chức năng thêm ý kiến.

## 3.2. SƠ ĐỒ TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG (USECASE)

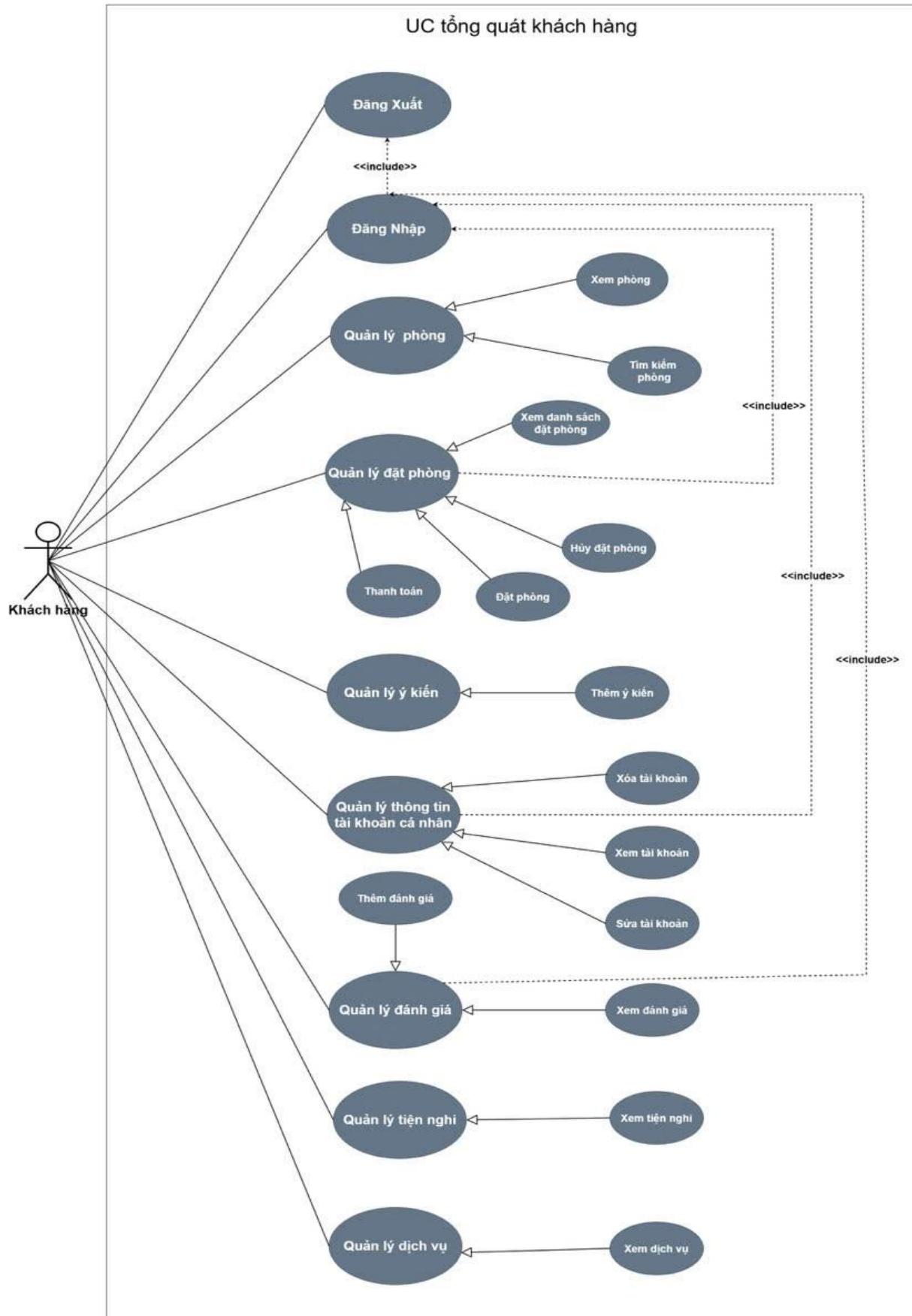
### 3.2.1. Sơ đồ usecase tổng quát



Hình 3.1 Sơ đồ usecase tổng quát



Hình 3.2 Sơ đồ usecase tổng quát admin



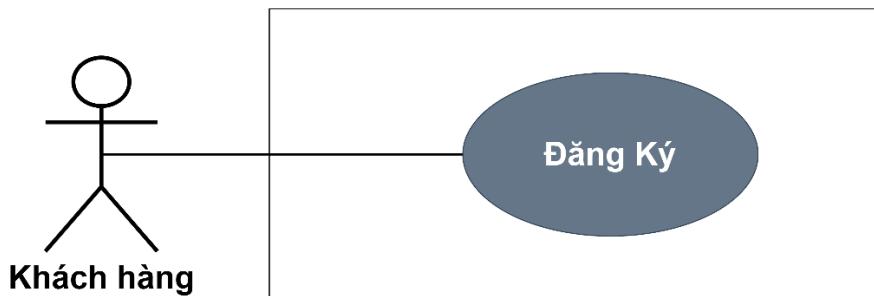
Hình 3.3 Sơ đồ usecase tổng quát khách hàng



Hình 3.4 Sơ đồ usecase tổng quát khách hàng chưa đăng nhập

### 3.2.2. Sơ đồ usecase phân rã

#### 3.2.2.1. Usecase Đăng ký:



Hình 3.5 Sơ đồ usecase đăng ký

Bảng 3.1 Đặc tả usecase đăng ký

Mã Usecase	UC1
Tên Usecase	Đăng ký
Tác nhân	Khách thuê phòng
Mô tả	Cho phép người dùng truy cập vào website, đăng ký tài khoản trở thành khách hàng có thể đặt phòng khách sạn.
Tiền điều kiện	Khi người dùng truy cập trang web và chọn đăng ký
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng chọn đăng ký ở giao diện trang chủ</li> <li>Hiển thị giao diện đăng ký, hệ thống yêu cầu nhập thông tin</li> <li>Người dùng nhập các trường thông tin và tên đăng nhập, họ và tên, email, điện thoại, mật khẩu</li> <li>Người dùng chọn nút Đăng ký</li> <li>Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đăng ký mà người dùng nhập vào (<b>Trường hợp 1</b>)</li> <li>Thông tin hợp lệ, đăng ký thành công</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<b>Trường hợp 1: Khi thông tin sai, không hợp lệ:</b>

	5.1. Thông tin đăng ký không hợp lệ 6.1. Đăng ký không thành công
--	--

### 3.2.2.2. Usecase Đăng nhập



Hình 3.6 Sơ đồ usecase đăng nhập

Bảng 3.2 Đặc tả usecase đăng nhập

Mã Usecase	UC2
Tên Usecase	Đăng nhập
Tác nhân	Chủ khách sạn, Khách thuê phòng
Mô tả	Cho phép người dùng nhập vào tên đăng nhập và mật khẩu được cấp để đăng nhập vào hệ thống và truy cập đúng quyền của mình
Tiền điều kiện	Đã có tài khoản trong hệ thống
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng chọn đăng nhập ở giao diện trang chủ</li> <li>Hiển thị giao diện đăng nhập, hệ thống yêu cầu nhập tên đăng nhập và mật khẩu</li> <li>Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu</li> <li>Người dùng chọn nút Đăng nhập</li> <li>Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tên đăng nhập và mật khẩu mà người dùng nhập vào <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>

	6. Thông tin hợp lệ, đăng nhập thành công
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Khi thông tin sai, không hợp lệ:</b></p> <p>5.1. Thông tin đăng nhập không hợp lệ</p> <p>6.1. Đăng nhập không thành công</p>

### 3.2.2.3. Usecase Đăng xuất:



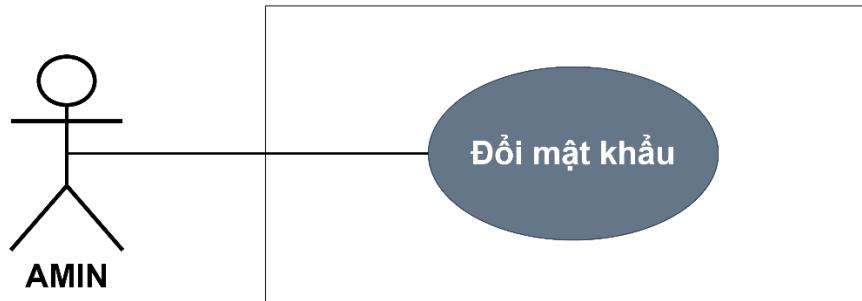
Hình 3.7 Sơ đồ usecase đăng xuất

Bảng 3.3 Đặc tả usecase đăng xuất

Mã Usecase	UC3
Tên Usecase	Đăng xuất
Tác nhân	Chủ khách sạn, Khách thuê phòng
Mô tả	Cho phép người dùng đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống
Tiền điều kiện	Người dùng đã đăng xuất khỏi hệ thống
Chuỗi sự kiện chính	<p>1. Người dùng chọn đăng xuất</p> <p>2. Hệ thống hủy lưu tài khoản</p> <p>Đối với Chủ khách sạn: khi bấm đăng xuất hệ thống sẽ chuyển người dùng ra giao diện trang chủ của khách hàng chưa đăng nhập</p> <p>Đối với Khách thuê phòng: khi bấm đăng xuất hệ thống sẽ chuyển người dùng ra giao diện trang chủ của khách thuê chưa đăng nhập</p>

Trường hợp ngoại lệ	Không có
---------------------	----------

### 3.2.2.4. Usecase Đổi mật khẩu:



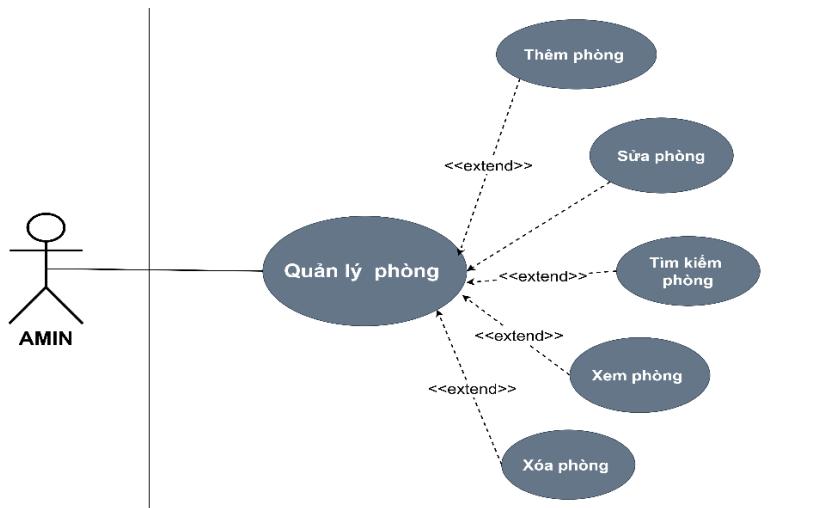
Hình 3.8 Sơ đồ usecase đổi mật khẩu

Bảng 3.4 Đặc tả usecase đổi mật khẩu

Mã Usecase	UC4
Tên Usecase	Đổi mật khẩu
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện đổi mật khẩu
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Admin quản lý tài khoản</li> <li>Hệ thống hiển thị form tài khoản</li> <li>Sau đó nhấn nút đổi mật khẩu để cập nhật lại thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>Hệ thống sẽ hiển thị form đổi mật khẩu</li> </ol>

	<p>7. Admin đổi thông tin mật khẩu và sau đó nhấn nút cập nhật</p> <p>8. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu. Sau khi tài khoản đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin tài khoản vừa cập nhật. (Trường hợp 1)</p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Đổi mật khẩu tài khoản không thành công</b></p> <p>8.1. Thông tin tài khoản không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.2 Trở về bước 7</p>

### 3.2.2.5. Usecase quản lý phòng:



Hình 3.9 Sơ đồ usecase quản lý phòng admin

#### a) Thêm phòng

Bảng 3.5 Đặc tả usecase thêm phòng

Mã Usecase	UC5
Tên Usecase	Thêm phòng khách sạn
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Người dùng thực hiện thêm phòng khách sạn
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet

	Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn quản lý Phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form thêm phòng</li> <li>5. Người dùng nhập các trường dữ liệu trên form</li> <li>6. Người dùng nhấn nút Thêm để lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống kiểm tra dữ liệu, nếu thỏa mãn thực hiện bước tiếp theo (<b>Trường hợp 1</b>)</li> <li>8. Hệ thống thông báo thêm phòng thành công và lưu thông tin phòng vào trong cơ sở dữ liệu (<b>Trường hợp 2</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Thông tin phòng không hợp lệ</b></p> <p>7.1. Thông tin phòng không đúng, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p> <p><b>Trường hợp 2: Lưu thông tin không thành công</b></p> <p>8.2. Không lưu được thông tin, hệ thống yêu cầu kiểm tra và nhập lại.</p> <p>9.2. Trở lại bước 5</p>

### b) Sửa phòng

Bảng 3.6 *Đặc tả usecase sửa phòng*

Mã Usecase	UC6
Tên Usecase	Sửa phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện sửa phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn quản lý Phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form phòng</li> <li>5. Người dùng chọn phòng, sau đó chỉnh sửa lại thông tin</li> <li>6. Người dùng nhấn nút Sửa để lưu thông tin mới vào cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống kiểm tra dữ liệu, nếu thỏa mãn thực hiện bước tiếp theo (<b>Trường hợp 1</b>)</li> <li>8. Hệ thống thông báo sửa phòng thành công và lưu thông tin phòng mới vào trong cơ sở dữ liệu (<b>Trường hợp 2</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Thông tin phòng không hợp lệ</b></p> <p>7.1. Thông tin phòng không đúng, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

	<p><b>Trường hợp 2: Sửa thông tin không thành công</b></p> <p>7.2. Không lưu được thông tin, hệ thống yêu cầu kiểm tra và nhập lại.</p> <p>8.2. Trở lại bước 5</p>
--	--

### c) Xóa phòng

Bảng 3.7 Đặc tả usecase xóa phòng

Mã Usecase	UC7
Tên Usecase	Xóa phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện xóa phòng
Tiền điều kiện	<p>Thiết bị được kết nối internet</p> <p>Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị</p>
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn danh sách Phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form danh sách phòng</li> <li>5. Người dùng chọn phòng cần muốn xóa</li> <li>6. Người dùng nhấn nút Xóa để xóa thông tin trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin phòng ra khỏi cơ sở dữ liệu. Sau khi phòng được xóa thành công, trang web không hiển thị thông tin phòng nữa. (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>

Trường hợp ngoại lệ	<b>Trường hợp 1: Xóa thông tin phòng không thành công</b>  7.1. Thông tin phòng không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và xóa lại  8.1. Trở về bước 5
---------------------	--

#### d) Tìm kiếm

Bảng 3.8 Đặc tả usecase tìm kiếm phòng

Mã Usecase	UC8
Tên Usecase	Tìm kiếm phòng
Tác nhân	Amin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện tìm kiếm phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet  Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn vào mục danh sách phòng</li> <li>4. Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm ở danh sách</li> <li>5. Người dùng nhấn nút Tìm kiếm để tìm kiếm thông tin phòng trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>6. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả phù hợp với tiêu chí tìm kiếm (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<b>Trường hợp 1: Tìm kiếm thông tin phòng không thành công</b>

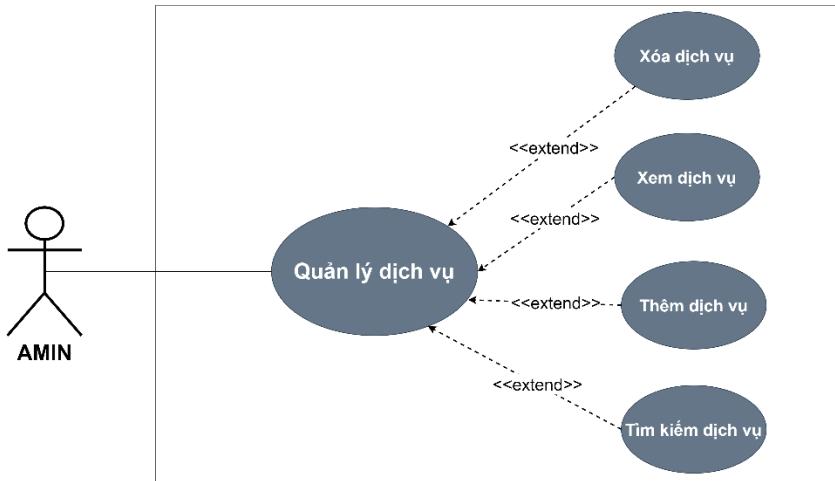
	7.1. Thông tin phòng không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và nhập lại 8.1. Trở về bước 4
--	--

### e) Xem phòng

Bảng 3.9 *Đặc tả usecase xem phòng*

Mã Usecase	UC9
Tên Usecase	Xem phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện xem phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn mục danh sách phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị danh sách phòng</li> <li>5. Người dùng xem thông tin phòng để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.2.2.6. Usecase quản lý dịch vụ:



Hình 3.10 Sơ đồ usecase quản lý dịch vụ admin

#### a) Thêm dịch vụ

Bảng 3.10 Đặc tả usecase thêm dịch vụ

Mã Usecase	UC10
Tên Usecase	Thêm dịch vụ
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện thêm dịch vụ để phân loại phòng dễ dàng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Admin chọn mục tiện nghi</li> <li>Hệ thống hiển thị form thêm dịch vụ và tiện nghi</li> <li>Admin nhấn vào nút thêm dịch vụ</li> <li>Hệ thống sẽ hiển thị form thêm dịch vụ</li> <li>Admin nhập thông tin vào form</li> <li>Sau đó, nhấn lưu thay đổi</li> </ol>

	<p>9. Hệ thống kiểm tra dữ liệu, nếu thỏa mãn thực hiện bước tiếp theo (<b>Trường hợp 1</b>)</p> <p>10. Hệ thống thông báo thêm dịch vụ thành công và lưu thông tin dịch vụ vào trong cơ sở dữ liệu (<b>Trường hợp 2</b>)</p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Thông tin dịch vụ không hợp lệ</b></p> <p>9.1. Thông tin dịch vụ không đúng, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>10.1. Trở về bước 7</p> <p><b>Trường hợp 2: Lưu thông tin không thành công</b></p> <p>10.2. Không lưu được thông tin, hệ thống yêu cầu kiểm tra và nhập lại.</p> <p>11.2. Trở lại bước 7</p>

### b) Xóa dịch vụ

Bảng 3.11 Đặc tả usecase xóa dịch vụ

Mã Usecase	UC11
Tên Usecase	Xóa dịch vụ
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa dịch vụ
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> </ol>

	<p>3. Admin chọn Tiện nghi</p> <p>4. Hệ thống hiển thị form dịch vụ và tiện nghi</p> <p>5. Admin chọn dịch vụ cần muốn xóa</p> <p>6. Admin nhấn nút Xóa để xóa thông tin trong cơ sở dữ liệu của trang web</p> <p>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin dịch vụ ra khỏi cơ sở dữ liệu. Sau khi dịch vụ được xóa thành công, trang web không hiển thị thông tin dịch vụ nữa.</p> <p><b>(Trường hợp 1)</b></p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa thông tin dịch vụ không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin dịch vụ không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và xóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### c) Xem dịch vụ

Bảng 3.12 Đặc tả usecase xem dịch vụ

Mã Usecase	UC12
Tên Usecase	Xem dịch vụ
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem dịch vụ
Tiền điều kiện	<p>Thiết bị được kết nối internet</p> <p>Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị</p>
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Chọn Tiện nghi</li> </ol>

	4. Người dùng xem dịch vụ trong form dịch vụ 5. Hệ thống hiển thị dịch vụ mà người dùng muốn xem 6. Người dùng xem thông tin dịch vụ để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

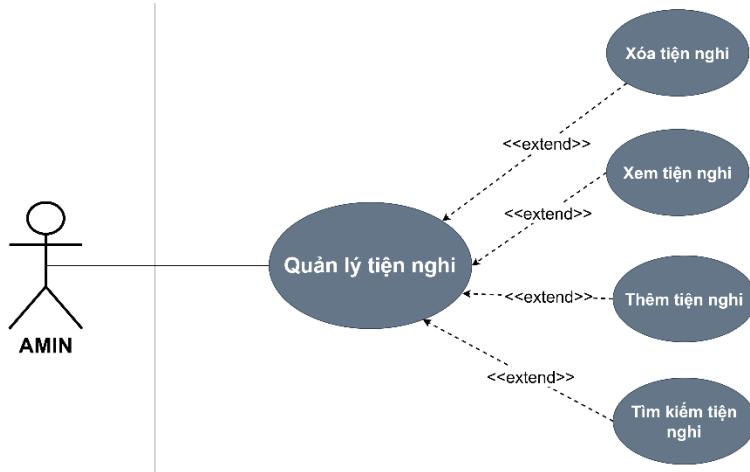
#### d) Tìm kiếm dịch vụ

Bảng 3.13 Đặc tả usecase tìm kiếm dịch vụ

Mã Usecase	UC13
Tên Usecase	Tìm kiếm dịch vụ
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện tìm kiếm dịch vụ
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet  Quản trị viên đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình 2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin 3. admin chọn tiện nghi 4. Nhập vào thanh tìm kiếm để tìm kiếm dịch vụ 5. Admin nhấn nút Tìm kiếm để tìm kiếm thông tin dịch vụ trong cơ sở dữ liệu của trang web 6. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả phù hợp với tiêu chí tìm kiếm ( <b>Trường hợp 1</b> )

Trường hợp ngoại lệ	<b>Trường hợp 1: Tìm kiếm thông tin dịch vụ không thành công</b> 7.1. Thông tin dịch vụ không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và khóa lại 8.1. Trở về bước 4
---------------------	--

### 3.2.2.7. Usecase quản lý tiện nghi:



Hình 3.11 Sơ đồ usecase quản lý tiện nghi admin

#### a) Thêm tiện nghi

Bảng 3.14 Đặc tả usecase thêm tiện nghi

Mã Usecase	UC14
Tên Usecase	Thêm tiện nghi
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện thêm tiện nghi để phân loại phòng dễ dàng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> </ol>

	<p>3. Admin chọn mục tiện nghi</p> <p>4. Hệ thống hiển thị form thêm tiện nghi và tiện nghi</p> <p>5. Admin nhấn vào nút thêm tiện nghi</p> <p>6. Hệ thống sẽ hiển thị form thêm tiện nghi</p> <p>7. Admin nhập thông tin vào form</p> <p>8. Sau đó, nhấn lưu thay đổi</p> <p>9. Hệ thống kiểm tra dữ liệu, nếu thỏa mãn thực hiện bước tiếp theo (<b>Trường hợp 1</b>)</p> <p>10. Hệ thống thông báo thêm tiện nghi thành công và lưu thông tin tiện nghi vào trong cơ sở dữ liệu (<b>Trường hợp 2</b>)</p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Thông tin tiện nghi không hợp lệ</b></p> <p>9.1. Thông tin tiện nghi không đúng, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>10.1. Trở về bước 7</p> <p><b>Trường hợp 2: Lưu thông tin không thành công</b></p> <p>10.2. Không lưu được thông tin, hệ thống yêu cầu kiểm tra và nhập lại.</p> <p>11.2. Trở lại bước 7</p>

### b) Xóa tiện nghi

Bảng 3.15 Đặc tả usecase xóa tiện nghi

Mã Usecase	UC15
Tên Usecase	Xóa tiện nghi
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa tiện nghi

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin chọn Tiện nghi</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form tiện nghi và tiện nghi</li> <li>5. Admin chọn tiện nghi cần muốn xóa</li> <li>6. Admin nhấn nút Xóa để xóa thông tin trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin tiện nghi ra khỏi cơ sở dữ liệu. Sau khi tiện nghi được xóa thành công, trang web không hiển thị thông tin tiện nghi nữa. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa thông tin tiện nghi không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tiện nghi không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và xóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### c) Xem tiện nghi

Bảng 3.16 Đặc tả usecase xem tiện nghi

Mã Usecase	UC16
Tên Usecase	Xem tiện nghi
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem tiện nghi

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Chọn Tiện nghi</li> <li>4. Người dùng xem tiện nghi trong form tiện nghi</li> <li>5. Hệ thống hiển thị tiện nghi mà người dùng muốn xem</li> <li>6. Người dùng xem thông tin tiện nghi để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

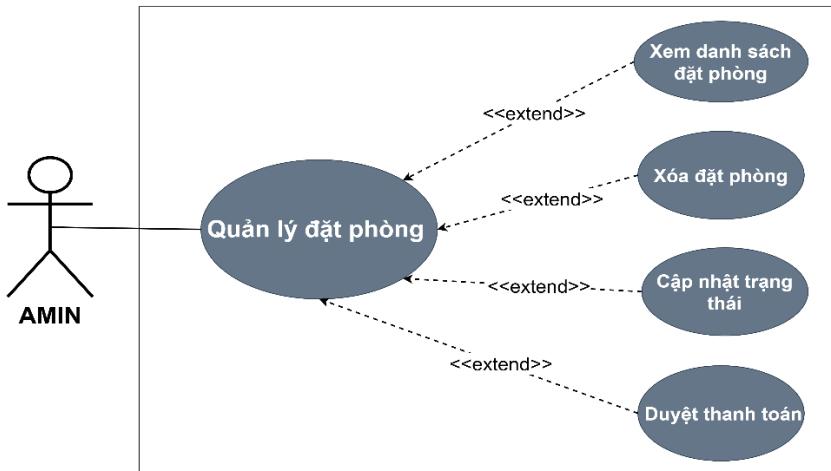
#### d) Tìm kiếm tiện nghi

Bảng 3.17 Đặc tả usecase tìm kiếm tiện nghi

Mã Usecase	UC17
Tên Usecase	Tìm kiếm tiện nghi
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện tìm kiếm tiện nghi
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Quản trị viên đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> </ol>

	<p>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyên hướng tới trang quản lý với quyền của admin</p> <p>3. admin chọn tiện nghi</p> <p>4. Nhập vào thanh tìm kiếm để tìm kiếm tiện nghi</p> <p><b>5.</b> Admin nhấn nút Tìm kiếm để tìm kiếm thông tin tiện nghi trong cơ sở dữ liệu của trang web</p> <p>6. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả phù hợp với tiêu chí tìm kiếm <b>(Trường hợp 1)</b></p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Tìm kiếm thông tin tiện nghi không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tiện nghi không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 4</p>

### 3.2.2.8. Usecase quản lý đặt phòng:



Hình 3.12 Sơ đồ usecase đặt phòng admin

## a) Cập nhật trạng thái

Bảng 3.18 Đặc tả usecase cập nhật trạng thái phòng

Mã Usecase	UC18
Tên Usecase	Cập nhật trạng thái đặt phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện cập nhật tài khoản
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin quản lý đặt phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form danh sách đặt phòng</li> <li>5. Quản trị viên chọn phòng muốn cập nhật</li> <li>6. Sau đó nhấn nút cập nhật để cập nhật lại thông tin đặt phòng trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin đặt phòng trong cơ sở dữ liệu. Sau khi đặt phòng đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin đặt phòng vừa cập nhật. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Cập nhật thông tin đặt phòng không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin đặt phòng không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 6</p>

## b) Xóa đặt phòng

Bảng 3.19 Đặc tả usecase xóa đặt phòng

Mã Usecase	UC19
Tên Usecase	Xóa đặt phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa đặt phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin chọn Đặt phòng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form danh sách đặt phòng</li> <li>5. Admin chọn phòng cần muốn xóa</li> <li>6. Admin nhấn nút Xóa để xóa thông tin trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin tiện nghi ra khỏi danh sách. Sau khi danh sách đặt phòng được xóa thành công, danh sách không hiển thị thông tin đặt phòng nữa. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa thông tin đặt phòng không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin đặt phòng không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và xóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### c) Xem đặt phòng

Bảng 3.20 Đặc tả usecase xem đặt phòng

Mã Usecase	UC20
Tên Usecase	Xem đặt phòng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem đặt phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Chọn Đặt phòng</li> <li>4. Người dùng xem đặt phòng trong form đặt phòng</li> <li>5. Hệ thống hiển thị đặt phòng mà người dùng muốn xem</li> <li>6. Người dùng xem thông tin đặt phòng để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

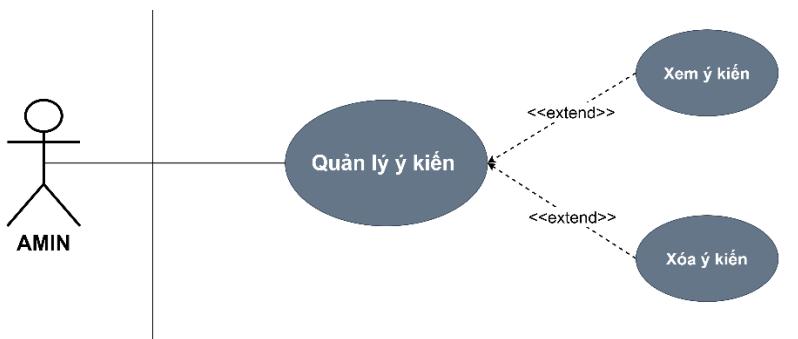
### d) Duyệt thanh toán

Bảng 3.21 Đặc tả usecase duyệt thanh toán

Mã Usecase	UC21
Tên Usecase	Duyệt thanh toán
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện tìm kiếm đặt phòng

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin chọn quản lý Duyệt thanh toán</li> <li>4. Admin xem danh sách chờ thanh toán và chọn danh sách mà admin muốn duyệt</li> <li>5. Admin nhấn nút Duyệt thanh toán để xác nhận thông tin đặt phòng trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>6. Hệ thống xử lý yêu cầu duyệt đặt phòng và trả kết quả về mail cho người dùng phù hợp với tiêu chí đặt phòng <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Duyệt đặt phòng không thành công</b></p> <p>6.1. Duyệt đặt phòng không thành công, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 4</p>

### 3.2.2.9. Usecase quản lý ý kiến:



Hình 3.13 Sơ đồ usecase quản lý ý kiến admin

#### a) Xóa ý kiến

Bảng 3.22 Đặc tả usecase xóa ý kiến

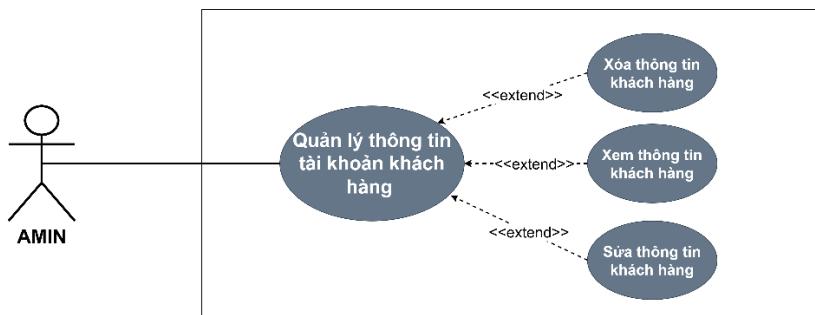
Mã Usecase	UC22
Tên Usecase	Xóa ý kiến
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa ý kiến
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin chọn quản lý ý kiến</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form danh sách ý kiến</li> <li>5. Admin chọn ý kiến cần muốn xóa</li> <li>6. Admin nhấn nút Xóa để xóa thông tin trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin ý kiến ra khỏi danh sách. Sau khi danh sách ý kiến được xóa thành công, danh sách không hiển thị thông tin ý kiến đó nữa. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<b>Trường hợp 1: Xóa thông tin ý kiến không thành công</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>7.1. Thông tin ý kiến không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và xóa lại</li> <li>8.1. Trở về bước 5</li> </ul>

### b) Xem ý kiến

Bảng 3.23 Đặc tả usecase xem ý kiến

Mã Usecase	UC23
Tên Usecase	Xem ý kiến
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem ý kiến
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Chọn quản lý ý kiến</li> <li>4. Người dùng xem ý kiến trong form danh sách ý kiến</li> <li>5. Hệ thống hiển thị ý kiến mà người dùng muốn xem</li> <li>6. Người dùng xem thông tin ý kiến để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.2.2.10. Usecase quản lý tài khoản khách hàng:



Hình 3.14 Sơ đồ usecase quản lý thông tin khách hàng

## a) Sửa tài khoản khách hàng

Bảng 3.24 Đặc tả usecase cập nhật tài khoản

Mã Usecase	UC24
Tên Usecase	Cập nhật tài khoản khách hàng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện cập nhật tài khoản
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin quản lý tài khoản khách hàng</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form danh sách tài khoản khách hàng</li> <li>5. Admin chọn tài khoản muốn cập nhật và cập nhật lại thông tin</li> <li>6. Sau đó nhấn nút cập nhật để cập nhật lại thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu. Sau khi tài khoản đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin tài khoản vừa cập nhật. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Cập nhật thông tin tài khoản khách hàng không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tài khoản không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

## b) Xóa tài khoản khách hàng

Bảng 3.25 Đặc tả usecase xóa tài khoản khách hàng

Mã Usecase	UC25
Tên Usecase	Xóa tài khoản khách hàng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa tài khoản
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Admin chọn quản lý tài khoản</li> <li>Hệ thống hiển thị form tài khoản với thông tin của admin</li> <li>Admin chọn tài khoản muốn xóa</li> <li>Admin nhấn nút Xóa để khóa thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>Hệ thống tiến hành xóa thông tin tài khoản ra khỏi cơ sở dữ liệu. Sau khi tài khoản đã xóa thành công, thông tin người dùng sẽ xóa khỏi cơ sở dữ liệu và người dùng không thể đăng nhập được nữa. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa thông tin tài khoản không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tài khoản không thể Xóa, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### c) Xem tài khoản khách hàng

Bảng 3.26 Đặc tả usecase xem tài khoản khách hàng

Mã Usecase	UC26
Tên Usecase	Xem tài khoản khách hàng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem tài khoản khách hàng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Chọn thông tin khách hàng</li> <li>4. Người dùng xem thông tin khách hàng trong form danh sách khách hàng</li> <li>5. Hệ thống hiển thị thông tin khách hàng mà người dùng muốn xem</li> <li>6. Người dùng xem thông tin khách hàng để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

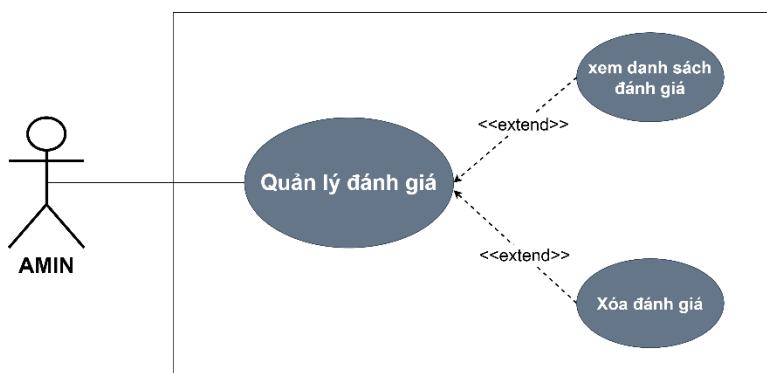
### d) Tìm kiếm tài khoản khách hàng

Bảng 3.27 Đặc tả usecase tìm kiếm tài khoản khách hàng

Mã Usecase	UC27
Tên Usecase	Tìm kiếm tài khoản khách hàng
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép admin thực hiện tìm kiếm tài khoản khách hàng

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Quản trị viên đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. admin chọn tài khoản khách hàng</li> <li>4. Nhập vào thanh tìm kiếm để tìm kiếm tài khoản</li> <li>5. Admin nhấp nút Tìm kiếm để tìm kiếm thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>6. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả phù hợp với tiêu chí tìm kiếm <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Tìm kiếm thông tin tài khoản không thành công</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6.1. Thông tin tiện nghi không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</li> <li>7.1. Trở về bước 4</li> </ol>

### 3.2.2.11. Usecase quản lý đánh giá:



Hình 3.15 Sơ đồ usecase quản lý đánh giá admin

### a) Xem đánh giá

Bảng 3.28 Đặc tả usecase xem đánh giá

Mã Usecase	UC28
Tên Usecase	Xem đánh giá
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem đánh giá
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Chọn quản lý đánh giá</li> <li>Người dùng xem thông tin đánh giá trong form danh sách đánh giá</li> <li>Hệ thống hiển thị thông tin đánh giá mà người dùng muốn xem</li> <li>Người dùng xem thông tin đánh giá để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng cho admin</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### b) Xóa đánh giá

Bảng 3.29 Đặc tả usecase xóa đánh giá

Mã Usecase	UC29
Tên Usecase	Xóa đánh giá
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện xóa đánh giá

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin chọn quản lý đánh giá</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form đánh giá với thông tin của admin</li> <li>5. Admin chọn đánh giá muốn xóa</li> <li>6. Admin nhấp nút Xóa để khóa thông tin đánh giá trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành xóa thông tin đánh giá ra khỏi cơ sở dữ liệu. Sau khi đánh giá đã xóa thành công, thông tin đánh giá người dùng sẽ xóa khỏi cơ sở dữ liệu. (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa thông tin đánh giá không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin đánh giá không thể Xóa, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### 3.2.2.12. Usecase quản lý thống kê:



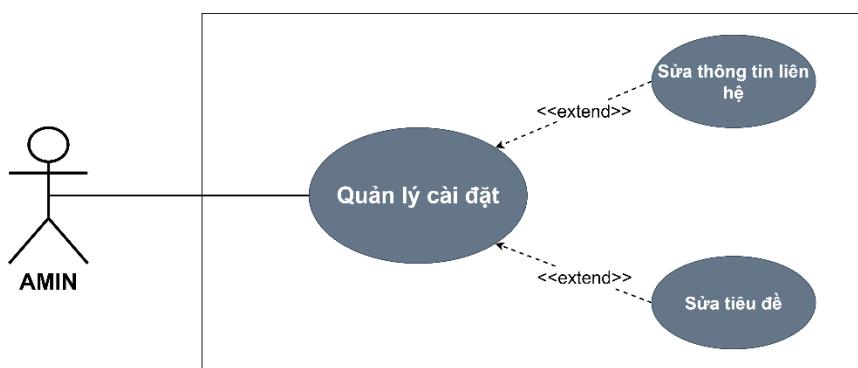
Hình 3.16 Sơ đồ usecase quản lý thống kê admin

## a) Xem thống kê

Bảng 3.30 Đặc tả usecase xem thống kê

Mã Usecase	UC30
Tên Usecase	Xem thống kê
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem thống kê
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Chọn thống kê</li> <li>4. Người dùng xem thông tin thống kê trong form thống kê</li> <li>5. Hệ thống hiển thị thông tin thống kê mà người dùng muốn xem</li> <li>6. Người dùng xem thông tin thống kê để quản lý phòng thuận tiện</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.2.2.13. Usecase quản lý cài đặt:



Hình 3.17 Sơ đồ usecase quản lý cài đặt admin

### a) Sửa thông tin liên hệ

Bảng 3.31 Đặc tả usecase cập nhật thông tin liên hệ

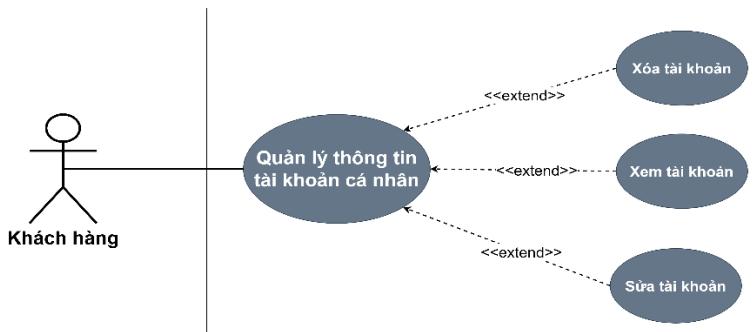
Mã Usecase	UC31
Tên Usecase	Cập nhật thông tin liên hệ
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện cập nhật tài khoản
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>Admin quản lý cài đặt</li> <li>Hệ thống hiển thị form cài đặt</li> <li>Admin chọn thông tin liên hệ muốn cập nhật và cập nhật lại thông tin</li> <li>Sau đó nhấn nút lưu thay đổi để cập nhật lại thông tin liên hệ trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin liên hệ trong cơ sở dữ liệu. Sau khi thông tin liên hệ đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin liên hệ vừa cập nhật. (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Cập nhật thông tin liên hệ không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin liên hệ không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

## b) Sửa tiêu đề

Bảng 3.32 Đặc tả usecase cập nhật tiêu đề

Mã Usecase	UC32
Tên Usecase	Cập nhật tiêu đề
Tác nhân	Admin
Mô tả	Chức năng này cho phép Admin thực hiện cập nhật tiêu đề
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Admin đăng nhập được vào hệ thống, với quyền quản trị
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Admin đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của admin</li> <li>3. Admin quản lý cài đặt</li> <li>4. Hệ thống hiển thị form cài đặt</li> <li>5. Admin chọn thông tin tiêu đề muốn cập nhật và cập nhật lại thông tin</li> <li>6. Sau đó nhấn nút lưu thay đổi để cập nhật lại thông tin tiêu đề trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin tiêu đề trong cơ sở dữ liệu. Sau khi thông tin tiêu đề đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin tiêu đề vừa cập nhật. (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Cập nhật thông tin tiêu đề không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tiêu đề không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### 3.2.2.14. Usecase quản lý tài khoản cá nhân của khách hàng:



Hình 3.18 Sơ đồ usecase quản lý thông tin cá nhân

#### a) Cập nhật tài khoản

Bảng 3.33 Đặc tả usecase cập nhật tài khoản

Mã Usecase	UC33
Tên Usecase	Cập nhật tài khoản
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép Khách hàng thực hiện cập nhật tài khoản
Tiền điều kiện	<p>Thiết bị được kết nối internet</p> <p>Khách hàng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng</p>
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>Khách hàng nhấn vào quản lý tài khoản cá nhân</li> <li>Hệ thống hiển thị form danh sách tài khoản cá nhân</li> <li>Khách hàng chọn thông tin muốn cập nhật và cập nhật lại thông tin</li> <li>Sau đó nhấn nút cập nhật để cập nhật lại thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> </ol>

	<p>7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu. Sau khi tài khoản đã cập nhật thành công, trang web sẽ hiển thị thông tin tài khoản vừa cập nhật. <b>(Trường hợp 1)</b></p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Cập nhật thông tin tài khoản cá nhân không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tài khoản không thể cập nhật, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

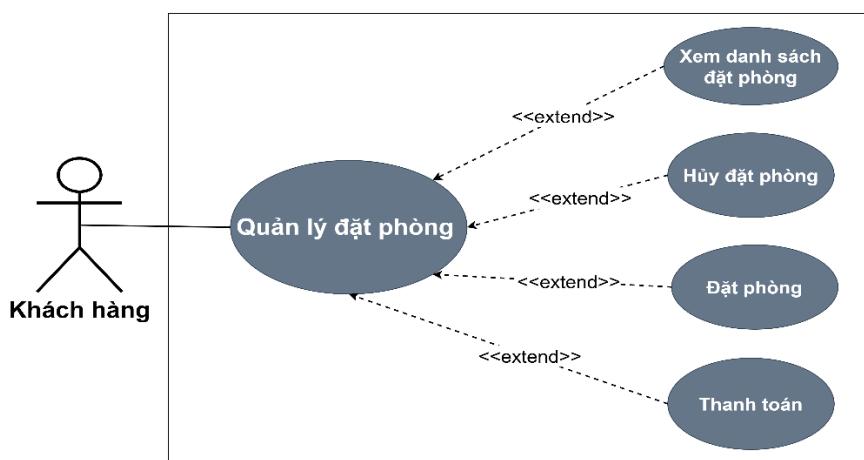
### b) Xóa tài khoản cá nhân

Bảng 3.34 Đặc tả usecase xóa tài khoản cá nhân

Mã Usecase	UC34
Tên Usecase	Xóa tài khoản
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép Khách hàng thực hiện xóa tài khoản
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Khách hàng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>Khách hàng nhấn vào quản lý tài khoản cá nhân</li> <li>Hệ thống hiển thị form danh sách tài khoản cá nhân</li> <li>Khách hàng chọn xóa tài khoản</li> <li>Hệ thống tiến hành xóa thông tin tài khoản trong cơ sở dữ liệu. Sau khi tài</li> </ol>

	khoản đã xóa thành công, trang web sẽ đưa người dùng ra trang chủ chưa đăng nhập. ( <b>Trường hợp 1</b> )
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Xóa tài khoản cá nhân không thành công</b></p> <p>7.1. Thông tin tài khoản không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 5</p>

### 3.2.2.15. Usecase quản lý Đặt phòng:



Hình 3.19 Sơ đồ usecase quản lý đặt phòng của khách hàng

#### a) Đặt phòng

Bảng 3.35 Đặc tả usecase đặt phòng

Mã Usecase	UC35
Tên Usecase	Đặt phòng
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép Khách hàng thực hiện đặt phòng khách sạn
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Khách hàng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng

Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>3. Khách hàng nhấp vào phòng muốn đặt</li> <li>4. Chọn đặt phòng</li> <li>5. Hệ thống hiển thị form xác nhận thông tin đặt phòng</li> <li>6. Khách hàng kiểm tra lại thông tin, sau đó nhấp xác nhận đặt phòng</li> <li>7. Hệ thống tiến đặt phòng và lưu thông tin trong cơ sở dữ liệu. Sau khi tài khoản đã đặt phòng thành công, trang web sẽ hiển thị danh sách phòng mà người dùng đã đặt. (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Đặt phòng không thành công</b></p> <p>7.1. Phòng đã có người đặt, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</p> <p>8.1. Trở về bước 3</p>

### b) Hủy đặt phòng

Bảng 3.36 Đặc tả usecase hủy đặt phòng

Mã Usecase	UC36
Tên Usecase	Hủy đặt phòng
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép Khách hàng thực hiện đặt phòng khách sạn
Tiền điều kiện	<p>Thiết bị được kết nối internet</p> <p>Khách hàng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng</p>

Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>3. Khách hàng chọn danh sách phòng đã đặt</li> <li>4. Chọn phòng muốn hủy</li> <li>5. Sau đó nhấn vào hủy đặt</li> <li>6. Hệ thống tiến hàng xóa phòng ra khỏi danh sách đặt và thông tin trạng thái của phòng sẽ được cập nhật trở về trạng thái còn còn phòng trong cơ sở dữ liệu. <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Hủy đặt phòng không thành công</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6.1. Không thể xóa, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</li> <li>7.1. Trở về bước 4</li> </ol>

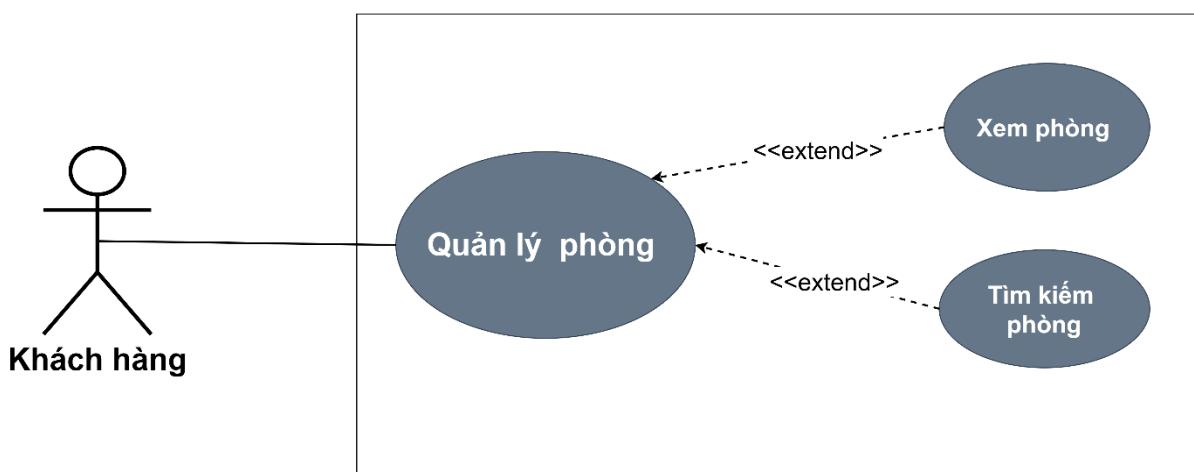
### c) Thanh toán

Bảng 3.37 Đặc tả usecase thanh toán

Mã Usecase	UC37
Tên Usecase	Thanh toán
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện thanh toán
Tiền điều kiện	<p>Thiết bị được kết nối internet</p> <p>Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng</p>
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> </ol>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li> <li>3. Người dùng chọn phòng muốn đặt</li> <li>4. Bấm “đặt phòng”</li> <li>5. Người dùng nhập kiểm tra thông tin đặt phòng và chọn ngày đến ở và ngày đi</li> <li>6. Sau đó, bấm xác nhận đặt phòng</li> <li>7. Hệ thống hiển thị danh sách phòng đặt, người dùng bấm thanh toán</li> <li>8. Hệ thống sẽ hiển thị form thanh toán, người dùng kiểm tra thông tin và bấm “xác nhận thanh toán”</li> <li>9. Hệ thống xử lý yêu cầu gửi thông báo về email, sau đó gửi đến admin và chờ duyệt (<b>Trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1 Thanh toán phòng không thành công</b></p> <p>9.1. Không thể thanh toán, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>10.1. Trở về bước 7</p>

### 3.2.2.16. Usecase quản lý phòng của khách hàng:



Hình 3. 20 Sơ đồ usecase quản lý đặt phòng của khách hàng

### a) Xem phòng

Bảng 3.38 Đặc tả usecase xem phòng

Mã Usecase	UC38
Tên Usecase	Xem phòng
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng thực hiện xem phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"><li>Người dùng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li><li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của người dùng</li><li>Người dùng chọn phòng</li><li>Hệ thống hiển thị danh sách phòng</li><li>Người dùng xem thông tin phòng để thực hiện các thao tác được phân quyền dành riêng</li></ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### b) Tìm kiếm phòng

Bảng 3.39 Đặc tả usecase tìm kiếm phòng

Mã Usecase	UC39
Tên Usecase	Tìm kiếm phòng
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép khách hàng thực hiện tìm kiếm phòng
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet

	Khách hàng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của mình
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>3. Khách hàng chọn vào thanh tìm kiếm ở trang chủ hoặc mục phòng</li> <li>4. Nhập vào thanh tìm kiếm để tìm kiếm phòng</li> <li>5. Khách hàng nhấn nút Tìm kiếm để tìm kiếm thông tin phòng trong cơ sở dữ liệu của trang web</li> <li>6. Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và trả về kết quả phù hợp với tiêu chí tìm kiếm <b>(Trường hợp 1)</b></li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Tìm kiếm thông tin phòng không thành công</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6.1. Thông tin phòng không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và khóa lại</li> <li>7.1. Trở về bước 4</li> </ol>

### 3.2.2.17. Usecase quản lý dịch vụ của khách hàng:



Hình 3.21 Sơ đồ usecase quản lý dịch vụ của khách hàng

Bảng 3.40 ĐẶC TẢ USECASE XEM DỊCH VỤ

Mã Usecase	UC40
------------	------

Tên Usecase	Xem dịch vụ
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem dịch vụ
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>3. Chọn xem chi tiết phòng</li> <li>4. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin dịch vụ của phòng</li> <li>5. Người dùng xem thông tin dịch vụ để thực hiện tiện lợi cho việc đặt phòng</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.2.2.18. Usecase quản lý tiện nghi của khách hàng:



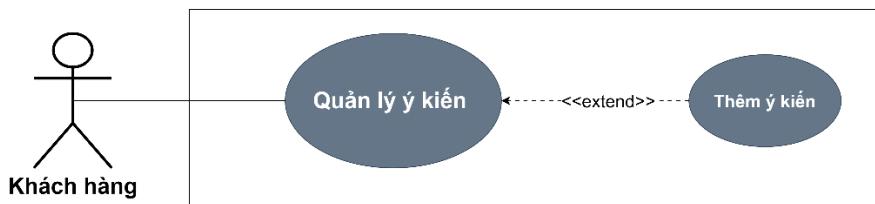
Hình 3.22 Sơ đồ usecase quản lý tiện nghi của khách hàng

Bảng 3.41 Đặc tả usecase xem tiện nghi

Mã Usecase	UC41
Tên Usecase	Xem tiện nghi
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem tiện nghi

Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>Chọn xem chi tiết phòng</li> <li>Hệ thống sẽ hiển thị thông tin tiện nghi của phòng</li> <li>Người dùng xem thông tin tiện nghi để thực hiện tiện lợi cho việc đặt phòng</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.2.2.19. Usecase quản lý ý kiến của khách hàng:



Hình 3.23 Sơ đồ usecase quản lý ý kiến của khách hàng

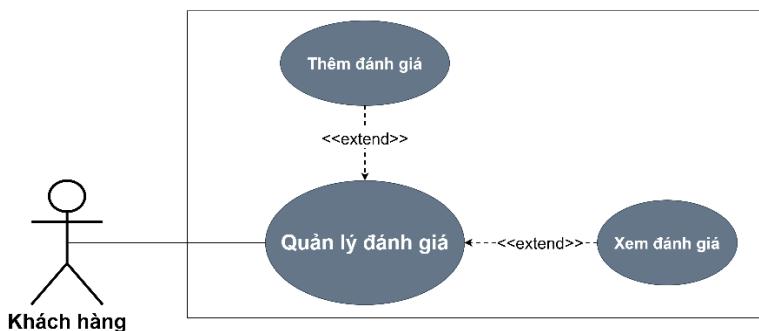
#### a) Thêm ý kiến

Bảng 3.42 Đặc tả usecase thêm ý kiến

Mã Usecase	UC42
Tên Usecase	Thêm ý kiến
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng gửi ý kiến
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet
Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>Chọn mục liên hệ</li> </ol>

	<p>2. Hệ thống sẽ hiển thị form gửi ý kiến</p> <p>3. Người dùng điền thông tin của mình và ý kiến muốn gửi vào form</p> <p>4. Bấm gửi tin nhắn</p> <p>5. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin</p> <p>6. Thông tin đúng, hệ thống sẽ lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu(<b>trường hợp 1</b>)</p>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Gửi ý kiến không thành công</b></p> <p>6.1. Thông tin không tìm thấy được, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>7.1. Trở về bước 3</p>

### 3.2.2.20. Usecase quản lý đánh giá của khách hàng:



Hình 3.24 Sơ đồ usecase quản lý đánh giá của khách hàng

#### a) Thêm đánh giá

Bảng 3.43 Đặc tả usecase đánh giá

Mã Usecase	UC43
Tên Usecase	Thêm đánh giá
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng đánh giá
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet Người dùng đăng nhập được vào hệ thống, với quyền của khách hàng

Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khách hàng đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu của mình</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra tài khoản và quyền, nếu đúng chuyển hướng tới trang quản lý với quyền của khách hàng</li> <li>3. Chọn phòng muốn đánh giá, sau đó bấm vào xem chi tiết</li> <li>4. Hệ thống sẽ hiển thị form gửi đánh giá</li> <li>5. Người dùng đánh giá sao và đánh giá muốn gửi vào form</li> <li>6. Bấm gửi đánh giá</li> <li>7. Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin</li> <li>8. Thông tin đúng, hệ thống sẽ lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu(<b>trường hợp 1</b>)</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	<p><b>Trường hợp 1: Gửi đánh giá không thành công</b></p> <p>8.1. Thông tin không thể gửi, yêu cầu kiểm tra và nhập lại</p> <p>9.1. Trở về bước 4</p>

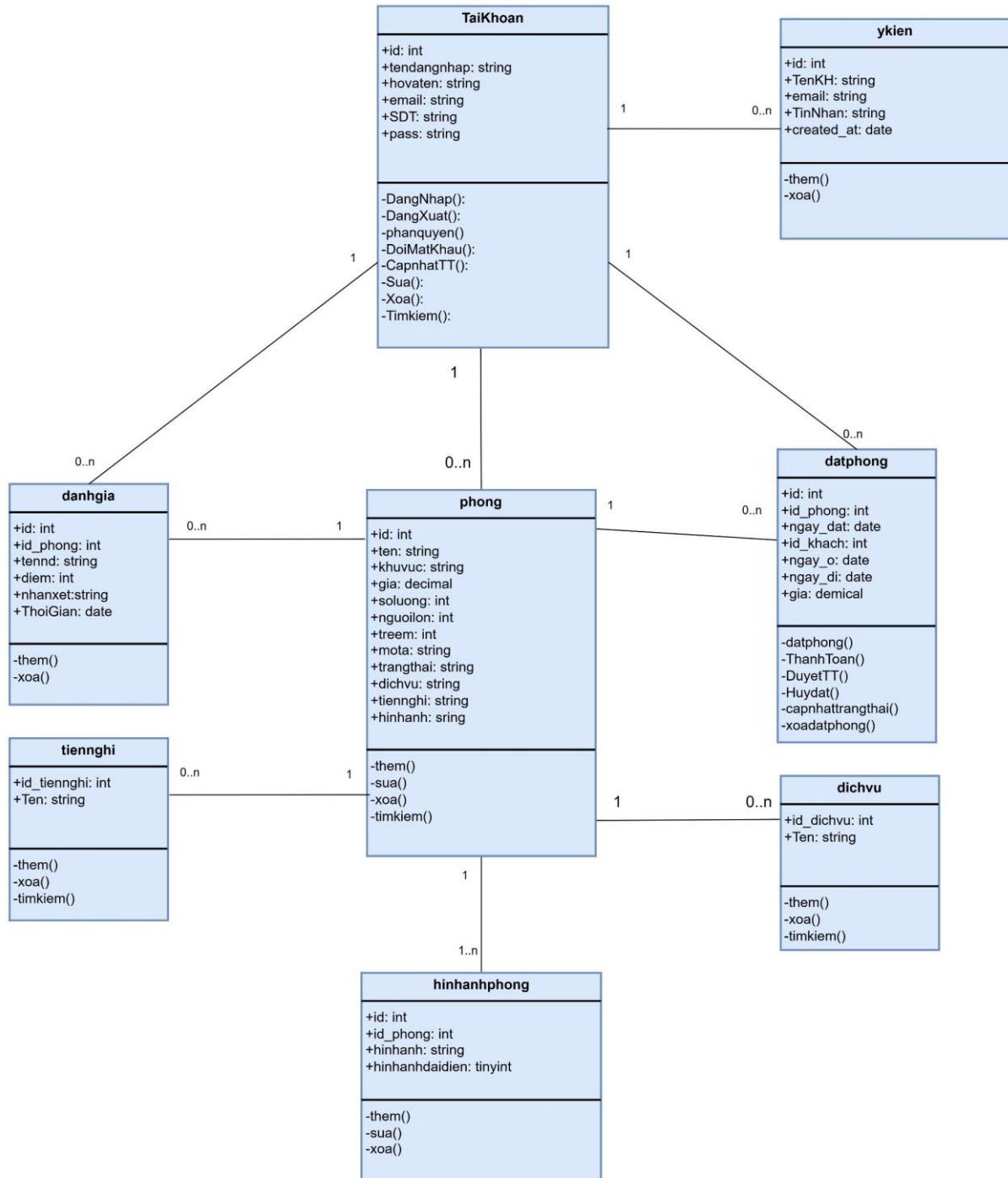
### b) Xem đánh giá

Bảng 3.44 Đặc tả usecase xem đánh giá

Mã Usecase	UC44
Tên Usecase	Xem đánh giá
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Chức năng này cho phép người dùng xem đánh giá
Tiền điều kiện	Thiết bị được kết nối internet

Chuỗi sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chọn phòng muốn xem đánh giá, sau đó bấm vào xem chi tiết</li> <li>2. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách đánh giá</li> <li>3. Người dùng xem đánh giá</li> <li>4. Hệ thống cho người dùng xem đánh giá để thuận tiện cho việc đặt phòng</li> </ol>
Trường hợp ngoại lệ	Không có trường hợp ngoại lệ

### 3.3. SƠ ĐỒ CLASS



hình 3.25 Sơ đồ class

## Danh sách các lớp:

### 1. Lớp “taikhoan”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	Id	Mã admin, mã khách hàng
2	tendangnhap	Tên đăng nhập
3	pass	Mật khẩu
4	hovaten	Họ và tên
5	email	email
6	SDT	Số điện thoại

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	DangNhap	Đăng nhập
2	DangXuat	Đăng xuất
3	DoiMatKhau	Đổi mật khẩu admin
4	CapNhatThongTin	Cập nhật thông tin tài khoản cá nhân
5	Sua	Sửa tài khoản của khách hàng
6	Xoa	Xóa tài khoản khách hàng
7	Timkiem	Tìm kiếm tài khoản khách hàng
8	phanquyen	Phân quyền tài khoản

### 2. Lớp “Ý kiến”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id	Mã khách hàng

2	TenKH	Tên đăng nhập
3	email	Email
4	TinNhan	Tin nhắn
5	created_at	Thời gian

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm ý kiến
2	xoa	Xóa ý kiến

### 3. Lớp “Phòng”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id	Mã phòng
2	ten	Tên phòng
3	khuvuc	Khu vực
4	gia	Gía
5	soluong	Số lượng
6	nguoilon	Người lớn
7	treem	Trẻ em
8	mota	Mô tả
9	trangthai	Trạng thái
10	dichvu	Dịch vụ
11	tiennghi	Tiện nghi
12	hinhanh	Hình ảnh

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm phòng mới

2	sua	Sửa phòng
	xoa	Xóa phòng
	timkiem	Tìm kiếm phòng

#### 4. Lớp “Đặt Phòng”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id	Mã đặt phòng
2	id_phong	Mã phòng
3	ngay_dat	Ngày đặt
4	ngay_o	Ngày ở
5	ngay_di	Ngày đi
6	id_khach	Mã khách hàng
7	gia	Giá

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	datphong	Đặt phòng
2	Huydat	Hủy đặt
3	capnhattrangthai	Cập nhật trạng thái phòng
4	xoadatphong	Xóa phòng đã đặt
5	Thanh toán	Thanh toán đặt phòng
6	DuyetTT	Duyệt thanh toán đặt phòng

#### 5. Lớp “Hình ảnh phòng”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id	Mã hình ảnh

2	id_phong	Mã phòng
3	hinhanh	Hình ảnh
4	hinhanhdaidien	Hình ảnh đại diện

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm hình ảnh phòng
2	sua	Sửa hình ảnh phòng
3	xoa	Xóa hình ảnh phòng

## 6. Lớp “Đánh giá”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id	Mã hình ảnh
2	id_phong	Mã phòng
3	tennd	Hình ảnh
4	diem	Hình ảnh đại diện
5	nhanxet	Nhận xét
6	ThoiGian	Thời gian

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm đánh giá
2	xoa	Xóa đánh giá

## 7. Lớp “Dịch vụ”

Danh sách các thuộc tính

STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id_dichvu	Mã dịch vụ

2	Ten	Tên dịch vụ
---	-----	-------------

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm dịch vụ
2	xoa	Xóa dịch vụ
3	timkiem	Tìm kiếm dịch vụ

## 8. Lớp “Tiện nghi”

Danh sách các thuộc tính

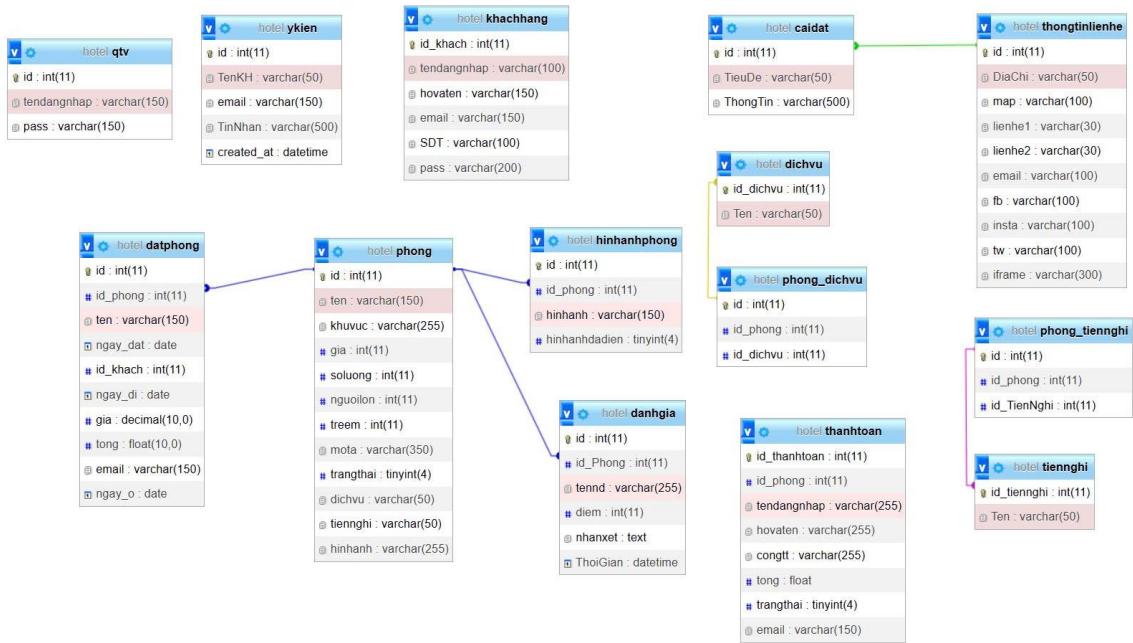
STT	Tên thuộc tính	Ý nghĩa
1	id_tiennghi	Mã tiện nghi
2	ten	Tên tiện nghi

Danh sách các phương thức:

STT	Tên phương thức	Ý nghĩa
1	them	Thêm tiện nghi
2	xoa	Xóa tiện nghi
3	timkiem	Tìm kiếm tiện nghi

## 3.4. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

### 3.4.1. Sơ đồ cơ sở dữ liệu



hình 3.26. Sơ đồ cơ sở dữ liệu

### 3.4.2. Bảng dữ liệu

#### 3.4.2.1. Bảng “qtv”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã admin	
	tendangnhap	Varchar(100)	Không	Tên đăng nhập	
	pass	Varchar(200)	không	Mật khẩu	

#### 3.4.2.2. Bảng “khachhang”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id_KH	Int(11)	Không	Mã admin	
	tendangnhap	Varchar(100)	Không	Tên đăng nhập	
	hovaten	Varchar(50)	không	Họ và tên	
	email	Varchar(150)	Không	Email	
	SDT	Varchar(100)	Không	Số điện thoại	
	pass	Varchar(200)	Không	Mật khẩu	

#### 3.4.2.3. Bảng “ykien”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã ý kiến	
	TenKH	Varchar(50)	Không	Tên khách hàng	
	email	Varchar(150)	không	email	
	TinNhan	Varchar(500)	Không	Tin nhắn	
	create_at	datetime	Không	Thời gian	

#### 3.4.2.4. Bảng “phong”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã phòng	datphong(id)
	ten	Varchar(50)	Không	Tên khách hàng	
	khuvuc	Varchar(255)	không	email	
	gia	int(11)	Không	Tin nhắn	
	soluong	int(11)	Không	Thời gian	
	nguoilon	Int(11)	Không	Người lớn	
	treem	Int(11)	Không	Trẻ em	
	mota	Varchar(350)	Không	Mô tả	
	trangthai	Tinyint(4)	Không	Trạng thái	
	tiennghi	Varchar(50)	Không	Tiện nghi	
	dichvu	Varchar(50)	không	Dịch vụ	
	hinhanh	Varchar(255)	không	Hình ảnh	

#### 3.4.2.5. Bảng “datphong”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã đặt phòng	Phong(id)
FK	id_phong	Int(11)	Không	Mã phòng	
	ten	varchar(150)	Không	Tên	

	ngay_dat	date	Không	Ngày đặt	
FK	id_khach	Int(11)	Không	Mã khách hàng	
	ngay_di	date	Không	Ngày đi	
	gia	Decimal(10,0)	Không	Giá	
	tong	float(10,0)	Không	Tổng	
	email	varchar(150)	Không	Email	
	ngay_o	date	Không	Ngày ở	

#### 3.4.2.6. Bảng “danhgia”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã đánh giá	
FK	id_Phong	Int(11)	Không	Mã phòng	Phong(id)
	tennd	Varchar(255)	không	Tên người dùng	
	diem	Int(11)	Không	Điểm	
	nhanxet	Text	Không	Nhận xét	
	ThoiGian	datetime	Không	Thời gian	

#### 3.4.2.7. Bảng “hinhanhphong”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã hình ảnh	
FK	id_phong	Int(11)	Không	Mã phòng	Phong(id)
	hinhanh	Varchar(150)	không	Hình ảnh	
	hinhanhdaidien	tinyint(4)	Không	Hình ảnh đại diện	

#### 3.4.2.8. Bảng “caidat”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã hình ảnh	thongtinlienhe(id)

	TieuDe	Varchar(50)	Không	Tiêu đề	
	ThongTin	Varchar(500)	không	Thông tin	

### 3.4.2.9. Bảng “thongtinlienhe”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã liên hệ	thongtinlienhe(id)
	DiaChi	Varchar(50)	Không	Địa chỉ	
	map	Varchar(100)	không	Bản đồ	
	lienhe1	Varchar(30)	Không	Liên hệ	
	lienhe2	Varchar(30)	Không	Liên hệ	
	email	Varchar(100)	Không	Email	
	fb	Varchar(100)	Không	facebook	
	insta	Varchar(100)	Không	Instagram	
	tw	Varchar(100)	Không	Twitter	
	iframe	Varchar(300)	Không	iframe	

### 3.4.2.10. Bảng “phong\_tiennghi”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id	Int(11)	Không	Mã phòng tiện nghi	tiennghi(id_tiennghi)
	id_phong	Int(11)	Không	Mã phòng	
	id_tiennghi	Int(11)	không	Mã tiện nghi	

### 3.4.2.11. Bảng “phong\_dichvu”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết

PK	id	Int(11)	Không	Mã phòng dịch vụ	dichvu(id_dichvu)
	Id_phong	Int(11)	Không	Mã phòng	
	Id_dichvu	Int(11)	không	Mã dịch vụ	

#### 3.4.2.12. Bảng “dichvu”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id_dichvu	Int(11)	Không	Mã phòng dịch vụ	phong_dichvu(id)
	Ten	Varchar(50)	Không	Tên dịch vụ	

#### 3.4.2.13. Bảng “tiennghi”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id_tiennghi	Int(11)	Không	Mã phòng tiện nghi	phong_tiennghi(id)
	Ten	Varchar(50)	Không	Tên tiện nghi	

#### 3.4.2.14. Bảng “thanhtoan”:

	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Null	Giải thích	Liên kết
PK	id_thanhtoan	Int(11)	Không	Mã phòng tiện nghi	
	Id_phong	Varchar(50)	Không	Tên tiện nghi	
	tendangnhap	Vachar(255)	Không	Tên đăng nhập	
	hovaten	Vachar(255)	Không	Họ và tên	
	congtht	Vachar(255)	Không	Cổng thanh toán	
	tong	float	Không	Tổng giá tiền	
	trangthai	Tinyint(4)	Không	Trạng thái thanh toán	
	email	Varchar(150)	Không	email	

## **CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG HỆ THỐNG**

### **4.1. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG**

- ❖ **Hiệu suất**

- **Thời gian tải trang:** Website phải tải trong vòng 3 giây trên các kết nối internet phổ biến.
  - **Khả năng chịu tải:** Website phải có khả năng xử lý tối thiểu 200 lượt truy cập đồng thời mà không bị giảm hiệu suất.
- ❖ **Bảo mật**
- **Bảo vệ dữ liệu người dùng:** Tất cả thông tin cá nhân và thông tin thanh toán phải được mã hóa và bảo vệ bằng các giao thức bảo mật hiện đại như HTTPS.
  - **Xác thực người dùng:** Hệ thống phải yêu cầu xác thực cho người dùng khi thực hiện các thao tác nhạy cảm, như đặt phòng hoặc thay đổi thông tin.
- ❖ **Độ tin cậy**
- **Thời gian hoạt động:** Website phải đạt ít nhất 99,5% thời gian hoạt động trong một năm.
  - **Khôi phục sau sự cố:** Hệ thống phải có khả năng khôi phục trong vòng 30 phút sau các sự cố không mong muốn.
- ❖ **Khả năng mở rộng**
- **Mở rộng trang web:** Website phải có khả năng mở rộng để thêm tính năng mới mà không cần thay đổi kiến trúc cơ bản.
- ❖ **Tính khả dụng**
- **Giao diện người dùng:** Giao diện phải dễ sử dụng và thân thiện, hỗ trợ người dùng thực hiện các thao tác mà không gặp khó khăn.
  - **Hỗ trợ đa ngôn ngữ:** Website phải hỗ trợ ít nhất 3 ngôn ngữ để phục vụ khách hàng quốc tế.
- ❖ **Bảo trì**
- **Tài liệu rõ ràng:** Mã nguồn và tài liệu đi kèm phải được tổ chức rõ ràng, giúp cho việc bảo trì và cập nhật trở nên dễ dàng.
  - **Cập nhật không gián đoạn:** Website phải cho phép cập nhật mà không làm gián đoạn dịch vụ cho người dùng.
- ❖ **Tính tương thích**
- **Tương thích với trình duyệt:** Website phải hoạt động tốt trên các trình duyệt phổ biến (Chrome, Firefox, Safari, Edge) và trên các thiết bị di động.

## 4.2. YÊU CẦU CHỨC NĂNG

#### **4.2.1. Chức năng đăng nhập:**

- **Đầu vào:** Thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu.
- **Xử lý:** Khi người dùng muốn sử dụng website để thực hiện các công việc của mình thì phải đăng nhập vào website, form đăng nhập cho phép người dùng nhập vào tài khoản của mình gồm tên đăng nhập và mật khẩu. Hệ thống thực hiện kiểm tra tài khoản người dùng nhập vào đúng hay chưa. Nếu đúng hệ thống thực hiện kiểm tra quyền truy cập, trong trường hợp người dùng có quyền thì hệ thống sẽ hiển thị giao diện chính ra màn hình.

Trong trường hợp người dùng nhập sai tài khoản thì hệ thống sẽ thông báo lại cho người dùng kiểm tra lại tên đăng nhập và mật khẩu.

- **Đầu ra:** Người dùng đăng nhập thành công.

#### **4.2.2. Chức năng đăng xuất**

Chức năng đăng xuất cho phép người dùng thoát khỏi phiên làm việc hiện tại trên website. Khi người dùng chọn chức năng đăng xuất, hệ thống sẽ xác nhận và kết thúc phiên làm việc của người dùng.

- **Đầu vào:** không có thông tin đầu vào
- **Xử lý:** Khi người dùng muốn đăng xuất khỏi hệ thống, họ có thể thực hiện hành động đăng xuất từ giao diện chính. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận việc đăng xuất và kết thúc phiên làm việc của người dùng hiện tại.
- **Đầu ra:** Người dùng được đăng xuất thành công và được chuyển về form “người dùng chưa đăng nhập”

#### **4.2.3. Chức năng đổi mật khẩu admin:**

- **Đầu vào:** Thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu
- **Xử lý:** Khi người dùng quên/ muốn thay đổi mật khẩu thì người dùng có thể sử dụng chức năng “**Đổi mật khẩu**” trong giao diện quản lý tài khoản. Người dùng nhập mật khẩu mới và bấm xác nhận. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin. Nếu mật khẩu hợp lệ, hệ thống thông báo đã thay đổi mật khẩu thành công. Ngược lại, nếu báo lỗi và yêu cầu người dùng kiểm tra, nhập lại.
- **Đầu ra:** Mật khẩu mới được cập nhật vào Cơ Sở Dữ Liệu.

#### **4.2.4. Chức năng đăng ký**

- **Đầu vào:** Thông tin đăng ký bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu, email, địa chỉ, SĐT.

- **Xử lý:** Khi người dùng muốn sử dụng website để đăng nhập vào hệ thống thực hiện các công việc của mình thì phải đăng ký tài khoản, form đăng ký cho phép người dùng tạo tài khoản của mình gồm tên đăng nhập và mật khẩu, email, SĐT, địa chỉ. Hệ thống thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của thông tin tài khoản người dùng nhập vào đúng hay chưa. Nếu đúng hệ thống thực hiện lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu, trong trường hợp người dùng nhập sai hoặc tên đăng nhập và SĐT bị trùng, hệ thống sẽ thông báo đăng ký không thành công.
- **Đầu ra:** Người dùng đăng ký thành công.

#### **4.2.5. Chức năng quản lý phòng**

##### **1) Chức năng thêm phòng**

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng thêm phòng cho phép người dùng có quyền thêm phòng vào danh sách phòng trên website. Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về phòng như tên phòng, giá phòng, số lượng, số người lớn,...

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để thêm thông tin phòng mới bao gồm

tên phòng, giá phòng, số lượng, số người lớn,...

- **Xử lý:** Để thêm thông tin phòng mới vào danh sách phòng, người dùng chọn vào “**Quản lý phòng**” và nhập chi tiết thông tin phòng cần thêm mới sau đó nhấn nút “**Thêm**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào.

Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin phòng vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.

- **Đầu ra:** Thông tin phòng mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách.

##### **2) Chức năng sửa phòng**

Là chức năng dành riêng cho admin.

Chức năng cập nhật thông tin phòng cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa thông tin chi tiết về phòng từ danh sách thông tin phòng trên hệ thống. Chức năng

này cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin như tên phòng, hình ảnh, số lượng,...

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để cập nhật thông tin phòng là mã phòng để xác định phòng cần cập nhật. Và các thông tin cần chỉnh sửa như: tên phòng, số lượng, hình ảnh, giá, số người lớn, số trẻ em,...
- **Xử lý:** Để cập nhật thông tin của một phòng từ danh sách phòng, người dùng chọn vào “**thông tin phòng**” và tìm kiếm phòng cần chỉnh sửa thông tin trong danh sách phòng hiện có hoặc tìm kiếm bằng cách cung cấp tên/ mã phòng vào thanh tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm thành công người dùng chọn phòng cần cập nhật và tiến hành chỉnh sửa các thông tin cần thiết của phòng. Để lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào Cơ Sở Dữ Liệu người dùng nhấn nút “**Sửa**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin hợp lệ và mã phòng chính xác, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ yêu cầu người dùng kiểm tra và nhập lại
- **Đầu ra:** Thông tin phòng được cập nhật thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

### 3) Chức năng xóa phòng

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa thông tin phòng cho phép người dùng có quyền xóa thông tin phòng khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những phòng không còn cho thuê nữa ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin phòng là mã phòng để xác định phòng cần xóa.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một phòng khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Thông tin phòng**” và tìm kiếm phòng cần xóa trong danh sách phòng hiện có hoặc tìm kiếm bằng cách cung cấp tên/ mã phòng vào thanh tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm phòng thành công người dùng chọn phòng cần xóa và tiến hành xóa phòng bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin phòng đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa phòng khỏi danh sách.

- **Đầu ra:** Thông tin phòng được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

#### 4) Chức năng tìm kiếm thông tin phòng

Là chức năng dành cho admin và khách hàng

Chức năng tìm kiếm phòng cho phép người dùng tìm kiếm thông tin phòng cụ thể trên hệ thống dựa trên giá phòng và số lượng.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để tìm kiếm phòng bao gồm: giá phòng, số lượng, tên phòng...
- **Xử lý:** Khi người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm, hệ thống sẽ tiến hành tìm kiếm trong Cơ Sở Dữ Liệu. Nếu tìm thấy kết quả phù hợp hệ thống sẽ hiển thị thông tin cần tìm. Ngược lại, hệ thống sẽ hiển thị danh sách trống.
- **Đầu ra:** Kết quả tìm kiếm.

##### 4.2.6. Chức năng quản lý tiện nghi

###### 1) Thêm tiện nghi

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng thêm tiện nghi cho phép người dùng có quyền thêm tiện nghi vào danh sách tiện nghi trên website. Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về tiện nghi như mã tiện nghi, tên tiện nghi

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để thêm thông tin tiện nghi mới bao gồm tên tiện nghi
- **Xử lý:** Để thêm thông tin tiện nghi mới vào danh sách tiện nghi, người dùng chọn vào “**Tiện nghi**” và nhập chi tiết thông tin tiện nghi cần thêm mới sau đó nhấn nút “**Thêm**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin tiện nghi vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.
- **Đầu ra:** Thông tin tiện nghi mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách.

###### 2) Xóa tiện nghi

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa thông tin tiện nghi cho phép người dùng có quyền xóa thông tin tiện nghi khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những tiện nghi không muốn dùng nữa ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin tiện nghi là mã tiện nghi để xác định tiện nghi cần xóa.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một tiện nghi khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Tiện nghi**” và tìm kiếm tiện nghi cần xóa trong danh sách tiện nghi hiện có hoặc tìm kiếm bằng cách cung cấp tên vào thanh tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm tiện nghi thành công người dùng chọn tiện nghi cần xóa và tiến hành xóa tiện nghi bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin tiện nghi đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa tiện nghi khỏi danh sách.
- **Đầu ra:** Thông tin tiện nghi được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

### 3) Tìm kiếm tiện nghi

Là chức năng dành cho admin

Chức năng tìm kiếm tiện nghi cho phép người dùng tìm kiếm thông tin tiện nghi cụ thể trên hệ thống dựa trên tên tiện nghi

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để tìm kiếm tiện nghi bao gồm: tên tiện nghi
- **Xử lý:** Khi người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm, hệ thống sẽ tiến hành tìm kiếm trong Cơ Sở Dữ Liệu. Nếu tìm thấy kết quả phù hợp hệ thống sẽ hiển thị thông tin cần tìm. Ngược lại, hệ thống sẽ hiển thị danh sách trống.
- Đầu ra: Kết quả tìm kiếm.

#### 4.2.7. Chức năng quản lý dịch vụ

##### 1) Thêm dịch vụ

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng thêm dịch vụ cho phép người dùng có quyền thêm dịch vụ vào danh sách dịch vụ trên website. Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về dịch vụ như mã dịch vụ, tên dịch vụ

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để thêm thông tin dịch vụ mới bao gồm tên dịch vụ
- **Xử lý:** Để thêm thông tin dịch vụ mới vào danh sách dịch vụ, người dùng chọn vào “**dịch vụ**” và nhập chi tiết thông tin dịch vụ cần thêm mới sau đó nhấn nút “**Thêm**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin tiện nghi vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.
- **Đầu ra:** Thông tin dịch vụ mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách.

## 2) Xóa dịch vụ

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa thông tin dịch vụ cho phép người dùng có quyền xóa thông tin dịch vụ khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những dịch vụ không muốn dùng nữa ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin dịch vụ là mã dịch vụ để xác định dịch vụ cần xóa.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một dịch vụ khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Tiện nghi**” và tìm kiếm tiện nghi cần xóa trong danh sách dịch vụ hiện có hoặc tìm kiếm bằng cách cung cấp tên vào thanh tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm dịch vụ thành công người dùng chọn dịch vụ cần xóa và tiến hành xóa dịch vụ bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin dịch vụ đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa dịch vụ khỏi danh sách.
- **Đầu ra:** Thông tin dịch vụ được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

## 3) Tìm kiếm dịch vụ

Là chức năng dành cho admin

Chức năng tìm kiếm dịch vụ cho phép người dùng tìm kiếm thông tin dịch vụ cụ thể trên hệ thống dựa trên tên dịch vụ

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để tìm kiếm dịch vụ bao gồm: tên dịch vụ
- **Xử lý:** Khi người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm, hệ thống sẽ tiến hành tìm kiếm trong Cơ Sở Dữ Liệu. Nếu tìm thấy kết quả phù hợp hệ thống sẽ hiển thị thông tin cần tìm. Ngược lại, hệ thống sẽ hiển thị danh sách trống.
- **Đầu ra:** Kết quả tìm kiếm.

#### **4.2.8. Chức năng quản lý đánh giá**

##### **1) Thêm đánh giá**

Là chức năng dành riêng cho khách hàng đã đăng nhập

Chức năng thêm đánh giá cho phép người dùng có quyền thêm đánh giá vào phòng trên website. Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về đánh giá như Tên đăng nhập, số sao, nội dung đánh giá

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để thêm thông tin đánh giá mới bao gồm tên đăng nhập, số sao, nội dung đánh giá
- **Xử lý:** Để thêm thông tin đánh giá mới vào phòng muốn đánh giá, người dùng chọn vào “**xem chi tiết phòng**” và nhập chi tiết thông tin đánh giá cần thêm mới sau đó nhấn nút “**Gửi đánh giá**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào.

Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin đánh giá vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.

- **Đầu ra:** Thông tin đánh giá mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách đánh giá.

##### **2) Xóa đánh giá**

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa thông tin đánh giá cho phép người dùng có quyền xóa thông tin đánh giá khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những đánh giá tiêu cực ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin đánh giá là mã đánh giá để xác định đánh giá cần xóa.

- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một đánh giá khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Quản lý đánh giá**” và xem đánh giá cần xóa trong danh sách đánh giá hiện có và tiến hành xóa đánh giá bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin dịch vụ đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa đánh giá khỏi danh sách.
- **Đầu ra:** Thông tin đánh giá được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

#### **4.2.9. Chức năng quản lý ý kiến**

##### **1) Thêm ý kiến**

Là chức năng dành riêng cho khách hàng

Chức năng thêm ý kiến cho phép người dùng có quyền thêm ý kiến trên website.

Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về ý kiến như Tên, email, SĐT, nội dung.

**Đầu vào:** Thông tin cần thiết để thêm thông tin ý kiến mới bao gồm Tên, email, SĐT, nội dung.

➤ **Xử lý:** Để thêm thông tin ý kiến mới góp ý cho hệ thống, người dùng chọn vào “**thông tin liên hệ**” và nhập chi tiết thông tin ý kiến cần thêm mới sau đó nhấn nút “**Gửi ý kiến**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào.

Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin ý kiến vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.

➤ **Đầu ra:** Thông tin ý kiến mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách ý kiến.

##### **2) Xóa ý kiến**

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa thông tin ý kiến cho phép người dùng có quyền xóa thông tin ý kiến khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những ý kiến đã đọc ra khỏi hệ thống.

➤ **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin ý kiến là mã ý kiến để xác định ý kiến cần xóa.

➤ **Xử lý:** Để xóa thông tin của một ý kiến khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Quản lý ý kiến**” và xem ý kiến cần xóa trong danh sách ý kiến hiện có và

tiến hành xóa ý kiến bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin dịch vụ đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa ý kiến khỏi danh sách.

- **Đầu ra:** Thông tin ý kiến được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

#### 4.2.10. Chức năng quản lý đặt phòng

##### 1) Thêm đặt phòng

Là chức năng dành riêng cho khách hàng đã đăng nhập

Chức năng đặt phòng cho phép người dùng có quyền đặt trên website. Chức năng này cho phép người dùng cung cấp các thông tin chi tiết về thông tin người dùng như tên đăng nhập, SĐT, email

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để đặt phòng bao gồm tên đăng nhập, email, SĐT.
- **Xử lý:** Để tiến hành đặt phòng, người dùng chọn vào “**Đặt phòng**” và xác nhận thông tin tài khoản chi tiết của mình sau đó nhấn nút “**xác nhận**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào.  
Nếu thông tin đầy đủ và hợp lệ, hệ thống sẽ lưu thông tin đặt phòng vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ hoặc không đầy đủ yêu cầu người dùng kiểm tra thông tin và nhập lại.
- **Đầu ra:** Thông tin đặt phòng mới được thêm vào hệ thống thành công và hiển thị trên danh sách.

##### 2) Xóa đặt phòng

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa đặt phòng cho phép người dùng có quyền xóa đặt phòng khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng xóa những phòng đã đặt ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin đặt phòng là phòng đặt để xác định phòng đặt cần xóa.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một đặt phòng khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Quản lý danh sách đặt phòng**” và xem phòng đặt cần xóa trong danh sách đặt phòng hiện có và tiến hành xóa phòng đặt bằng cách

click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa toàn bộ thông tin đặt phòng đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã xóa phòng đã đặt khỏi danh sách.

- **Đầu ra:** Thông tin đặt phòng được xóa thành công và không còn hiển thị trên danh sách.

### 3) Thanh toán

Là chức năng dành cho khách hàng đã đăng nhập

Chức năng này cho phép người dùng thực hiện thanh toán cho việc đặt phòng khách sạn hoặc dịch vụ tương tự. Người dùng sẽ cung cấp thông tin cần thiết và hệ thống sẽ xử lý thanh toán và xác nhận đặt phòng.

- **Đầu vào:** Khi người dùng hoàn tất xác nhận đặt phòng
- **Xử lý:** Khi người dùng bấm xác nhận đặt phòng, hệ thống sẽ hiển thị danh sách phòng mà người dùng vừa đặt. Người dùng chọn thanh toán để hoàn thành thủ tục đặt phòng. Sau khi bấm thanh toán, hệ thống sẽ hiển thị form cho người dùng xác nhận lại thông tin và xác nhận. Thông tin thanh toán sẽ được gửi email của khách. Và chờ admin duyệt. Ngược lại, trả về thanh toán không thành công
- **Đầu ra:** Thông báo được gửi về email của khách hàng. Và chờ duyệt

### 4) Cập nhật trạng thái đặt phòng

Là chức năng dành riêng cho admin.

Chức năng cập nhật thông tin phòng cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa trạng thái phòng từ danh sách đặt phòng trên hệ thống. Chức năng này cho phép người dùng cập nhật thông tin trạng thái phòng, “Còn phòng” thì thành “đã đặt” và ngược lại

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để cập nhật trạng thái phòng là mã phòng để xác định phòng cần cập nhật
- **Xử lý:** Để cập nhật trạng thái của một phòng từ danh sách đặt phòng, người dùng chọn vào “**Đặt phòng**” và tìm kiếm phòng cần cập nhật trạng thái trong danh sách phòng hiện có hoặc tìm kiếm bằng cách cung cấp tên/ mã phòng vào thanh tìm kiếm. Sau khi tìm kiếm thành công người dùng chọn

phòng cần cập nhật và tiến hành cập nhật trạng thái của phòng. Để lưu thông tin đã được cập nhật.

- **Đầu ra:** Thông tin phòng được cập nhật trạng thái thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

## 5) Hủy đặt phòng

Là chức năng dành riêng cho khách hàng đã đăng nhập

Chức năng hủy đặt phòng cho phép người dùng có quyền hủy đặt phòng khỏi danh sách trên hệ thống. Chức năng này giúp người dùng hủy những phòng đã đặt ra khỏi hệ thống.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để hủy thông tin đặt phòng là phòng đặt để xác định phòng đặt cần hủy.
- **Xử lý:** Để hủy thông tin của một đặt phòng khỏi danh sách, người dùng chọn vào “**Quản lý danh sách đặt phòng**” và xem phòng đặt cần hủy trong danh sách đặt phòng hiện có và tiến hành hủy phòng đặt bằng cách click vào nút **Hủy đặt**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận hủy thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý hủy, hệ thống sẽ tiến hành hủy toàn bộ thông tin đặt phòng đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và trả về thông báo đã hủy phòng đã đặt khỏi danh sách, trạng thái phòng cũng được cập nhật lại.
- **Đầu ra:** Thông tin đặt phòng được hủy thành công và không còn hiển thị trên danh sách. Trạng thái cũng được cập nhật lại là “còn phòng”

## 6) Duyệt thanh toán

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng này cho phép người dùng thực hiện duyệt thanh toán cho việc đặt phòng khách sạn hoặc dịch vụ tương tự. Người dùng sẽ cung cấp thông tin cần thiết và hệ thống sẽ xử lý duyệt thanh toán và xác nhận duyệt.

- **Đầu vào:** Khi người dùng đã bấm thanh toán
- **Xử lý:** Khi người dùng bấm xác nhận thanh toán, hệ thống chờ duyệt thanh toán bên admin sẽ hiển thị danh sách chờ duyệt. Admin chọn duyệt thanh toán để hoàn thành thủ tục thanh toán. Sau khi admin duyệt thanh toán thành công, hệ thống sẽ gửi thông báo đã thanh toán đã được duyệt thành công cho người dùng. Ngược lại, trả về thanh toán không thành công.

- **Đầu ra:** Duyệt thanh toán thành công

#### 4.2.11.Chức năng quản lý cài đặt

##### 1) Cập nhật thông tin tiêu đề

Là chức năng dành riêng cho admin.

Chức năng cập nhật thông tin tiêu đề cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa thông tin chi tiết về tiêu đề trên hệ thống. Chức năng này cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin như tên website và tiêu đề

- **Đầu vào:** Các thông tin cần chỉnh sửa như: Tên website và tiêu đề
- **Xử lý:** Để cập nhật thông tin tiêu đề của website, người dùng chọn vào “**Quản lý cài đặt**” và chọn nút Sửa ở mục thông tin tiêu đề. Để lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào Cơ Sở Dữ Liệu người dùng nhấn nút “**Cập nhật**”.

Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ yêu cầu người dùng kiểm tra và nhập lại

- **Đầu ra:** Thông tin tiêu đề được cập nhật thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

##### 2) Cập nhật liên hệ

Là chức năng dành riêng cho admin.

- Chức năng cập nhật thông tin tiêu cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa thông tin tiêu đề trên hệ thống. Chức năng này cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin như Địa chỉ, map, SĐT, email,..
- **Đầu vào:** Các thông tin cần chỉnh sửa như: Địa chỉ, map, SĐT, email,..
- **Xử lý:** Để cập nhật thông tin liên hệ của website, người dùng chọn vào “**Quản lý cài đặt**” và chọn nút Sửa ở mục thông tin liên hệ. Để lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào Cơ Sở Dữ Liệu người dùng nhấn nút “**Cập nhật**”.

Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ yêu cầu người dùng kiểm tra và nhập lại

- **Đầu ra:** Thông tin liên hệ được cập nhật thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

#### 4.2.12.Chức năng quản lý tài khoản cá nhân

##### 1) Sửa tài khoản cá nhân

Là chức năng dành riêng cho khách hàng đã đăng nhập

- Chức năng cập nhật thông tin tài khoản cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa thông tin tài khoản cá nhân trên hệ thống. Chức năng này cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin như Địa chỉ, Họ và tên, SĐT, email,..
- **Đầu vào:** Đăng nhập thành công vào hệ thống
- **Xử lý:** Để cập nhật thông tin tài khoản, người dùng chọn vào “**Quản lý tài khoản cá nhân**” và chọn nút Sửa ở mục thông tin tài khoản. Để lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào Cơ Sở Dữ Liệu người dùng nhấn nút “**Cập nhật**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ yêu cầu người dùng kiểm tra và nhập lại
- **Đầu ra:** Thông tin tài khoản được cập nhật thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

## 2) Xóa tài khoản cá nhân

Là chức năng dành riêng cho khách hàng đã đăng nhập

Chức năng xóa tài khoản cho phép người dùng có quyền xóa tài khoản khỏi hệ thống khi không dùng nữa

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin tài khoản là đăng nhập vào tài khoản muốn xóa.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một tài khoản, người dùng chọn vào “**Quản lý tài khoản cá nhân**” và tiến hành xóa tài khoản bằng cách click vào nút **xóa tài khoản**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa tài khoản đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và đưa người dùng ra trang chủ chưa đăng nhập.
- **Đầu ra:** Xóa tài khoản thành công và không còn đăng nhập lại được nữa.

### 4.2.13. Quản lý tài khoản khách hàng

#### 1) Sửa tài khoản khách hàng

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng cập nhật thông tin tài khoản cho phép người dùng có quyền chỉnh sửa thông tin tài khoản khách hàng trên hệ thống. Chức năng này cho phép người dùng chỉnh sửa các thông tin như Địa chỉ, Họ và tên, SĐT, email, mật khẩu,...

- **Đầu vào:** Đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền admin
- **Xử lý:** Để cập nhật thông tin tài khoản, người dùng chọn vào “**Quản lý tài khoản khách hàng**” và chọn nút Sửa ở mục thông tin tài khoản. Để lưu thông tin đã được chỉnh sửa vào Cơ Sở Dữ Liệu người dùng nhấn nút “**Cập nhật**”. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của thông tin đầu vào. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào Cơ Sở Dữ Liệu. Ngược lại, hệ thống sẽ trả về thông báo thông tin không hợp lệ yêu cầu người dùng kiểm tra và nhập lại
- **Đầu ra:** Thông tin tài khoản được cập nhật thành công và các thay đổi được lưu vào Cơ Sở Dữ Liệu.

## 2) Xóa tài khoản khách hàng

Là chức năng dành riêng cho admin

Chức năng xóa tài khoản khách hàng cho phép người dùng có quyền xóa tài khoản khách hàng khỏi hệ thống khi không dùng nữa hoặc vi phạm.

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để xóa thông tin tài khoản khách hàng là đăng nhập vào tài khoản với quyền admin.
- **Xử lý:** Để xóa thông tin của một tài khoản khách hàng, người dùng chọn vào “**Quản lý tài khoản khách hàng**” và tiến hành xóa tài khoản bằng cách click vào nút **xóa**. Hệ thống sẽ gửi thông báo yêu cầu xác nhận xóa thông tin từ người dùng. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống sẽ tiến hành xóa tài khoản đó khỏi Cơ Sở Dữ Liệu và danh sách tài khoản.
- **Đầu ra:** Xóa tài khoản khách hàng thành công và không còn đăng nhập lại được nữa.

## 3) Tìm kiếm tài khoản khách hàng

Là chức năng dành riêng cho admin

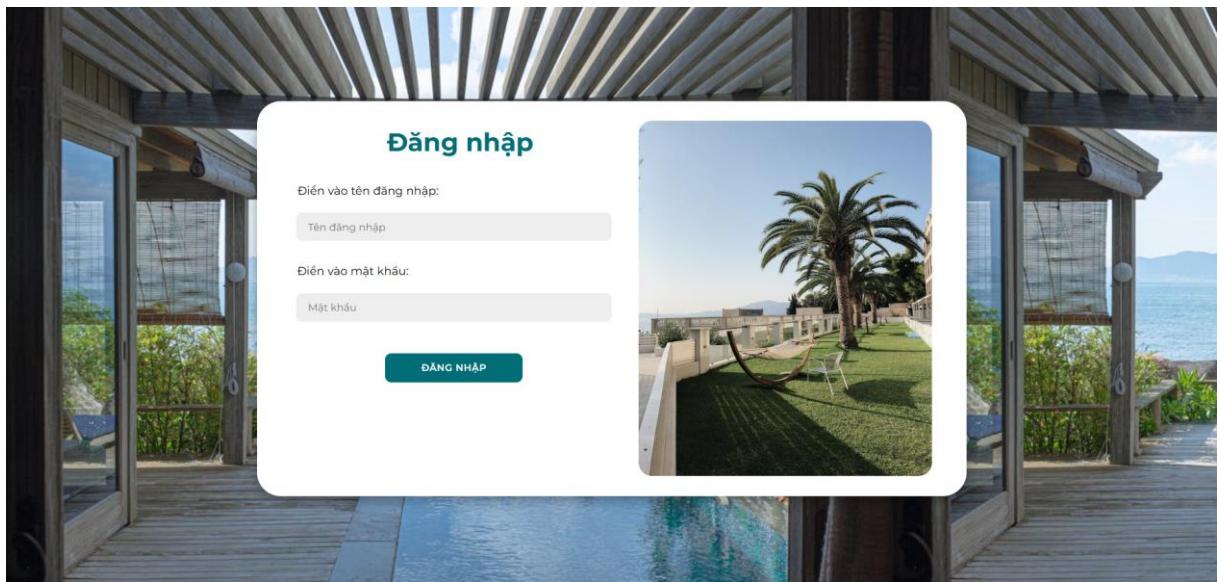
Chức năng tìm kiếm tài khoản khách hàng cho phép người dùng tìm kiếm thông tin khách hàng cụ thể trên hệ thống dựa trên tên đăng nhập của khách hàng

- **Đầu vào:** Thông tin cần thiết để tìm kiếm khách hàng bao gồm: tên đăng nhập
- **Xử lý:** Khi người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm, hệ thống sẽ tiến hành tìm kiếm trong Cơ Sở Dữ Liệu. Nếu tìm thấy kết quả phù hợp hệ thống sẽ hiển thị thông tin cần tìm. Ngược lại, hệ thống sẽ hiển thị danh sách trống.

➤ Đầu ra: Kết quả tìm kiếm.

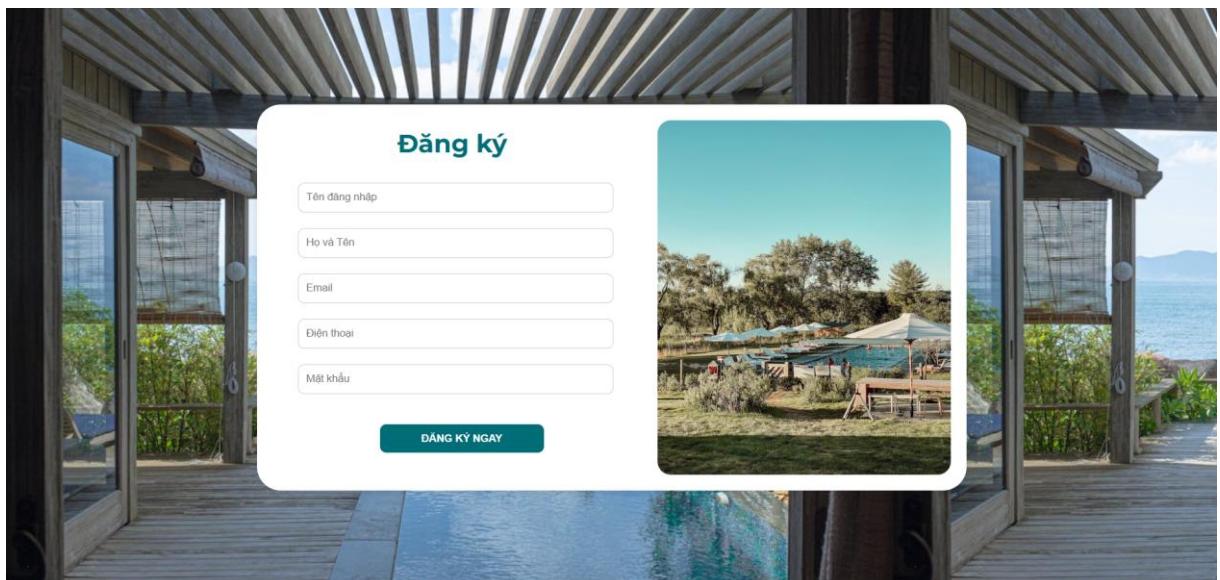
### 4.3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG

#### 4.3.1. GIAO DIỆN ĐĂNG NHẬP



Hình 4.27 Giao diện đăng nhập

#### 4.3.2. GIAO DIỆN ĐĂNG KÝ



Hình 4.28 Giao diện đăng ký

#### 4.3.3. GIAO DIỆN LIÊN HỆ



Liên hệ với chúng tôi

#### Thông tin liên hệ

Địa chỉ: A5 Cao Thắng, An Phú, Ninh Kiều, Cần Thơ, Việt Nam

#### Liên hệ

7868787856

#### Email

nhu@gmail.com

#### Theo dõi

[Twitter](#) [Facebook](#) [Instagram](#) [Facebook](#)

#### Gửi tin nhắn

Tên:

Email:

Tin nhắn:

Gửi

**MIMOSA**

Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chở bạn khám phá!

[Facebook](#) [Instagram](#) [Twitter](#) [LinkedIn](#)

**Dịch vụ**

Chăm sóc phòng riêng biệt  
Tổ chức sự kiện  
Dịch vụ du lịch & tour cao cấp

**Về chúng tôi**

Trang chủ  
Dịch vụ  
Giới thiệu  
Liên hệ

**Liên hệ**

Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.  
0988 567 124

Hình 4.29 Giao diện liên hệ

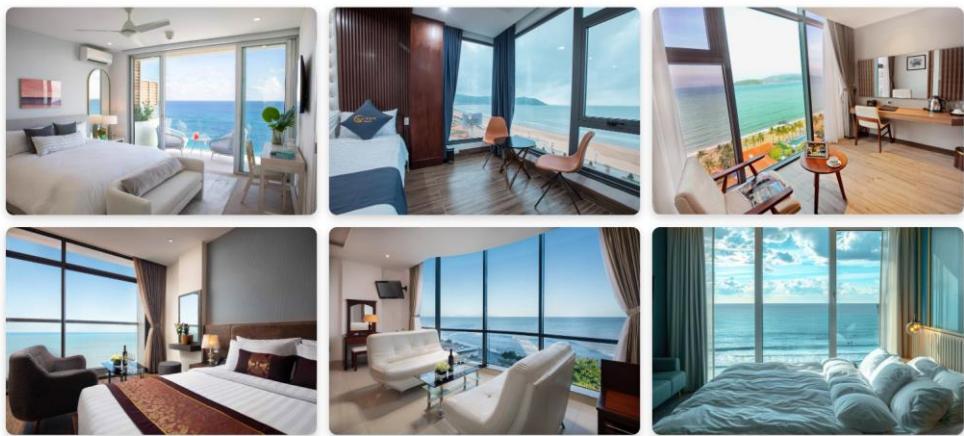
### 4.3.4. GIAO DIỆN GIỚI THIỆU

#### CHÀO MỪNG QUÝ KHÁCH ĐẾN VỚI MIMOSA

Khách sạn Mimosa – Trải nghiệm nghỉ dưỡng hoàn hảo bên bờ biển Tọa lạc tại vị trí tuyệt đẹp bên bờ biển xanh thẳm, khách sạn Mimosa mang đến cho du khách những phút giây thư giãn tuyệt vời giữa thiên nhiên thanh bình. Với thiết kế hiện đại, hòa quyện cùng cảnh quan biển cả bao la, Mimosa là điểm đến lý tưởng cho những ai tìm kiếm sự yên bình và thoải mái.

<p><b>Biệt thự nguyên căn</b></p> <p>Được khách sạn cho thuê riêng, đảm bảo sự riêng tư thoải mái.</p>	<p><b>5 người (Max 10 người)</b></p> <p>Không gian rộng rãi, phù hợp cho gia đình và nhóm bạn.</p>	<p><b>Hơn 100 phòng ngủ sang trọng</b></p> <p>Không gian thoải mái, thiết kế hiện đại và tiện nghi.</p>	<p><b>Phương tiện di lại thuận tiện</b></p> <p>Gần biển, dễ dàng di chuyển đến các điểm tham quan.</p>
--	--	---	--

#### Một số hình ảnh từ các phòng



<b>MIMOSA</b>	<b>Dịch vụ</b>	<b>Về chúng tôi</b>	<b>Liên hệ</b>
Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chỗ bạn khám phá!	Chăm sóc phòng riêng biệt Tổ chức sự kiện Dịch vụ du lịch & tour cao cấp	Trang chủ Dịch vụ Giới thiệu Liên hệ	Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. 0988 567 124
<a href="#">Facebook</a> <a href="#">Instagram</a> <a href="#">YouTube</a> <a href="#">Twitter</a> <a href="#">LinkedIn</a>			

Hình 4.30 Giao diện giới thiệu

#### 4.3.5. GIAO DIỆN TRANG CHỦ KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP



### **Khách sạn Mimosa – Nơi bình yên gặp biển cả**

Chỉ vài bước chân từ bãi biển cát trắng, Mimosa mang đến không gian nghỉ dưỡng lý tưởng để thư giãn và tái tạo năng lượng. Các phòng nghỉ sang trọng với tầm nhìn biển tuyệt đẹp và dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tình sẽ làm bạn cảm thấy như ở nhà. Hãy bắt đầu ngày mới với ánh nắng ấm áp và sóng vỗ nhẹ nhàng, thưởng thức hải sản tươi ngon, thư giãn tại spa, và tận hưởng làn nước trong xanh. Khách Sạn Mimosa – Nơi mỗi khoảnh khắc đều là kỷ niệm đẹp!

#### **Những căn phòng nổi bật tại Mimosa**

[Xem thêm →](#)

 <p><b>Phòng: Phòng đôi</b> 2 người 1 phòng Khu vực: Cần Thơ <b>Giá:</b> 2.000.000 VNĐ</p> <p><a href="#">Đặt phòng</a></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 3 người 1 phòng Khu vực: Cần Thơ <b>Giá:</b> 3.000.000 VNĐ</p> <p><a href="#">Đặt phòng</a></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 2 người 1 phòng Khu vực: Cần Thơ <b>Giá:</b> 2.000.000 VNĐ</p> <p><a href="#">Đặt phòng</a></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 3 người 1 phòng Khu vực: Cần Thơ <b>Giá:</b> 1.300.000 VNĐ</p> <p><a href="#">Đặt phòng</a></p>
--	--	---	--



<b>MIMOSA</b> Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chờ bạn khám phá! 	<b>Dịch vụ</b> Chăm sóc phòng riêng biệt Tổ chức sự kiện Dịch vụ du lịch & tour cao cấp	<b>Về chúng tôi</b> Trang chủ Dịch vụ Giới thiệu Liên hệ	<b>Liên hệ</b>  Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.  0988 567 124
--	--	--	---

Hình 4.31 giao diện trang chủ khách hàng chưa đăng nhập

#### **4.3.6. GIAO DIỆN PHÒNG KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP**

<a href="#">Trang chủ</a> <a href="#">Phòng</a> <a href="#">Giới thiệu</a> <a href="#">Liên hệ</a>		<a href="#">Đăng nhập</a> <a href="#">Đăng ký</a>
		

**Dịch vụ**

- quét
- lau dọn
- giữ xe

**Tiện nghi**

- ngn
- Nhà bếp
- Ban công

**Phòng: 1**

Số lượng: 1  
Người lớn: 1  
Trẻ em: 1  
Mô tả: 1  
Dịch vụ: giữ xe  
Tiện nghi: Ban công  
Trạng thái: Hết phòng

**Giá: 2.000.000 VND**

**Đăng nhập để đặt phòng**

**Phòng: 2**

Số lượng: 2  
Người lớn: 2  
Trẻ em: 2  
Mô tả: 2  
Dịch vụ:  
Tiện nghi:  
Trạng thái: Còn phòng

**Giá: 3.500.000 VND**

**Đăng nhập để đặt phòng**

MIMOSA	Dịch vụ	Về chúng tôi	Liên hệ
<p>Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chờ bạn khám phá!</p> <p><a href="#">Facebook</a> <a href="#">Instagram</a> <a href="#">YouTube</a> <a href="#">Twitter</a> <a href="#">LinkedIn</a></p>	<p>Chăm sóc phòng riêng biệt Tổ chức sự kiện Dịch vụ du lịch &amp; tour cao cấp</p>	<p>Trang chủ Dịch vụ Giới thiệu Liên hệ</p>	<p>Địa chỉ: Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0988 567 124</p>

Hình 4.32 Giao diện phòng khách hàng chưa đăng nhập

### 4.3.7. GIAO DIỆN CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH HÀNG CHƯA ĐĂNG NHẬP

Trang chủ Phong Giải thiệu Liên hệ

**MIMOSA**

**Chi tiết phòng: Phòng đơn**

Giá: 1,000,000 VND

Số lượng: 4  
Người lớn: 2  
Trẻ em: 2  
Mô tả: đẹp  
Trạng thái: Đã đặt

**Đăng nhập để đặt phòng**

**Đánh giá từ người dùng:**  
Chưa có đánh giá nào.

**Gửi đánh giá của bạn**

Tên người dùng

Nhận xét

**Gửi đánh giá**

Hình 4.33 Giao diện chi tiết phòng khách hàng chưa đăng nhập

#### 4.3.8. GIAO DIỆN TRANG CHỦ KHÁCH HÀNG

Trang chủ   Phòng   Giới thiệu   Liên hệ    ⚡



**Chào mừng đến với khách sạn MIMOSA**

Hãy để chúng tôi mang đến cho quý khách những khoảnh khắc đáng nhớ, nơi sự thoải mái và sang trọng luôn được đặt lên hàng đầu!

Giá phòng   Người lớn   Trẻ em  



**Khách sạn Mimosa – Nơi bình yên gặp biển cả**

Chỉ vài bước chân từ bãi biển cát trắng, Mimosa mang đến không gian nghỉ dưỡng lý tưởng để thư giãn và tạo năng lượng. Các phòng nghỉ sang trọng với tầm nhìn biển tuyệt đẹp và dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tình sẽ làm bạn cảm thấy như ở nhà. Hãy bắt đầu ngày mới với ánh nắng ấm áp và sóng vỗ nhẹ nhàng, thưởng thức hải sản tươi ngon, thư giãn tại spa, và tận hưởng làn nước trong xanh. Khách Sạn Mimosa – Nơi mỗi khoảnh khắc đều là kỷ niệm đẹp!

**Những căn phòng nổi bật tại Mimosa** Xem thêm →

 <p><b>Phòng: Phòng đôi</b> 2 người Khu vực: Cần Thơ Giá: 2.000.000 VNĐ</p> <p><input type="button" value="Đặt phòng"/></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 3 người Khu vực: Cần Thơ Giá: 3.000.000 VNĐ</p> <p><input type="button" value="Đặt phòng"/></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 2 người Khu vực: Cần Thơ Giá: 2.000.000 VNĐ</p> <p><input type="button" value="Đặt phòng"/></p>	 <p><b>Phòng: Phòng Vip</b> 3 người Khu vực: Cần Thơ Giá: 1.300.000 VNĐ</p> <p><input type="button" value="Đặt phòng"/></p>
--	--	---	--



MIMOSA	Dịch vụ	Về chúng tôi	Liên hệ
<b>MIMOSA</b> Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chờ bạn khám phá! 	<b>Dịch vụ</b> Chăm sóc phòng riêng biệt Tổ chức sự kiện Dịch vụ du lịch & tour cao cấp	<b>Về chúng tôi</b> Trang chủ Dịch vụ Giới thiệu Liên hệ	<b>Liên hệ</b>  Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.  0988 567 124

Hình 4.34 Giao diện trang chủ khách hàng

#### 4.3.9. GIAO DIỆN PHÒNG KHÁCH HÀNG

The screenshot shows the Mimosa Hotel website's room booking interface. At the top, there are navigation links: Trang chủ, Phòng, Giới thiệu, Liên hệ, and a language switcher (Đo). Below the header is a large image of a swimming pool surrounded by lush greenery, with the text "Nơi nghỉ dưỡng lý tưởng" overlaid.

**Dịch vụ**

- quét
- lau dọn
- giữ xe

**Tiện nghi**

- ngn
- Nhà bếp
- Ban công

**Phòng: 1**

Số lượng: 1  
Người lớn: 1  
Trẻ em: 1  
Mô tả: 1  
Dịch vụ: giữ xe  
Tiện nghi: Ban công  
Trạng thái: Hết phòng

**Giá: 2.000.000 VNĐ**

**Đặt phòng**

**Phòng: 2**

Số lượng: 2  
Người lớn: 2  
Trẻ em: 2  
Mô tả: 2  
Dịch vụ:  
Tiện nghi:  
Trạng thái: Còn phòng

**Giá: 3.500.000 VNĐ**

**Đặt phòng**

**MIMOSA**

Khách sạn MIMOSA, nơi nghỉ dưỡng ngọt ngào chở bạn khám phá!

[Facebook](#) [Instagram](#) [YouTube](#) [Twitter](#) [LinkedIn](#)

**Dịch vụ**

Chăm sóc phòng riêng biệt  
Tổ chức sự kiện  
Dịch vụ du lịch & tour cao cấp

**Về chúng tôi**

Trang chủ  
Dịch vụ  
Giới thiệu  
Liên hệ

**Liên hệ**

Địa chỉ: Số 2, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.  
Số điện thoại: 0988 567 124

Hình 4.35 Giao diện phòng khách hàng

#### 4.3.10. GIAO DIỆN CHI TIẾT PHÒNG KHÁCH HÀNG

**Chi tiết phòng: Phòng mới**

Giá: 1,000,000 VNĐ

Số lượng: 4

Người lớn: 2

Trẻ em: 2

Mô tả: Đẹp

Trạng thái: Còn trống

**Đặt phòng**

**Phòng mới**

Hình 4.36 Giao diện chi tiết phòng khách hàng

#### 4.3.12. GIAO DIỆN XÁC NHẬN ĐẶT PHÒNG KHÁCH HÀNG

The screenshot shows a form titled "Nhập thông tin khách hàng" (Enter guest information). It contains three input fields: "Tên khách hàng" (Name) with the value "Nguyễn Lê Yến Nhi", "Số điện thoại" (Phone number) with the value "0947793578", and "Email" with the value "nhi13357@gmail.com". Below the inputs is a blue button labeled "Xác nhận đặt phòng" (Confirm booking).

Hình 4.37 Giao diện xác nhận đặt phòng khách hàng

#### 4.3.13. GIAO DIỆN DANH SÁCH ĐẶT PHÒNG KHÁCH HÀNG

The screenshot shows a table titled "Danh Sách Đặt Phòng Của Bạn" (Your booking list). The table has columns: Tên Phòng (Room name), Giá (Price), Số Lượng (Quantity), Thanh Toán (Pay), and Hủy Đặt (Cancel). There are two rows:

Tên Phòng	Giá	Số Lượng	Thanh Toán	Hủy Đặt
Phòng đơn	1,000,000 VND	4	<button>Thanh Toán</button>	<button>Hủy Đặt</button>
Phòng mới	1,000,000 VND	4	<button>Thanh Toán</button>	<button>Hủy Đặt</button>

Hình 4.38 Giao diện danh sách đặt phòng khách hàng

#### 4.3.14. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

The screenshot shows a form titled "Quản lý tài khoản cá nhân" (Personal Account Management). The form fields are as follows:

- Tên đăng nhập: 1
- Họ và tên: YÊN NHI
- Mật khẩu mới (để trống nếu không thay đổi): Nhập mật khẩu mới
- Email: nhi13357@gmail.com
- Điện thoại: 077829388

At the bottom are two buttons: a teal button labeled "Cập nhật" (Update) and a red button labeled "Xóa tài khoản" (Delete account).

Hình 4.39 Giao diện tài khoản khách hàng

#### 4.3.15. GIAO DIỆN TRANG CHỦ ADMIN

The screenshot shows the main dashboard for "MIMOSA". On the left is a sidebar with the following menu items:

- Trang chủ
- Quản lý phòng
- Danh sách phòng
- Duyệt phòng
- Quản lý ý kiến
- Thông tin khách hàng
- Danh sách đánh giá
- Đặt phòng
- Tiện nghi
- Thống kê
- Cài đặt

The main content area displays a message: "Khách sạn MIMOSA Xin chào Admin" (Hello Admin) next to a user profile picture.

Hình 4.40 Giao diện trang chủ admin

#### 4.3.16. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN ADMIN

The screenshot shows the login page for the MIMOSA hotel management system. The left sidebar contains a navigation menu with the following items:

- Trang chủ
- Quản lý phòng
- Danh sách phòng
- Duyệt phòng
- Quản lý ý kiến
- Thông tin khách hàng
- Danh sách đánh giá
- Đặt phòng
- Tiền nghỉ
- Thống kê
- Cài đặt

The main content area displays a welcome message "Xin chào Admin" and a title "Danh sách tài khoản Admin". A table lists one user entry:

Tên đăng nhập	Mật khẩu
admin	12345

On the right side, there is a sidebar with three buttons:

- Quản lý tài khoản
- Đổi mật khẩu
- Đăng xuất

Hình 4.41 Giao diện tài khoản admin

#### 4.3.17. GIAO DIỆN ĐỔI MẬT KHẨU ADMIN

This screenshot shows the password change interface for the admin account. The layout is identical to the login screen in Figure 4.41, with the same sidebar and main content area.

In the main content area, the table now includes a third column labeled "Hành động" which contains a button labeled "Đổi mật khẩu".

On the right side, the sidebar has been updated to show the "Đổi mật khẩu" button highlighted.

Hình 4.42 Giao diện đổi mật khẩu admin

### 4.3.18. GIAO DIỆN QUẢN LÝ PHÒNG ADMIN

**Thêm phòng mới**

Tên phòng:	Khu vực:	Giá:
Số lượng:	Người lớn:	Trẻ em:
Mô tả:	Trạng thái phòng:	Hình ảnh:
Dịch vụ: <input type="checkbox"/> quét <input type="checkbox"/> lau dọn <input type="checkbox"/> giữ xe	Còn phòng	<input type="button" value="Chọn tệp"/> Không có tệp nào được chọn
Tiện nghi: <input type="checkbox"/> njen <input type="checkbox"/> Nhà bếp <input type="checkbox"/> Ban công		
<input type="button" value="Bỏ qua"/> <input type="button" value="Thêm phòng"/>		

Hình 4.43 Giao diện quản lý phòng admin

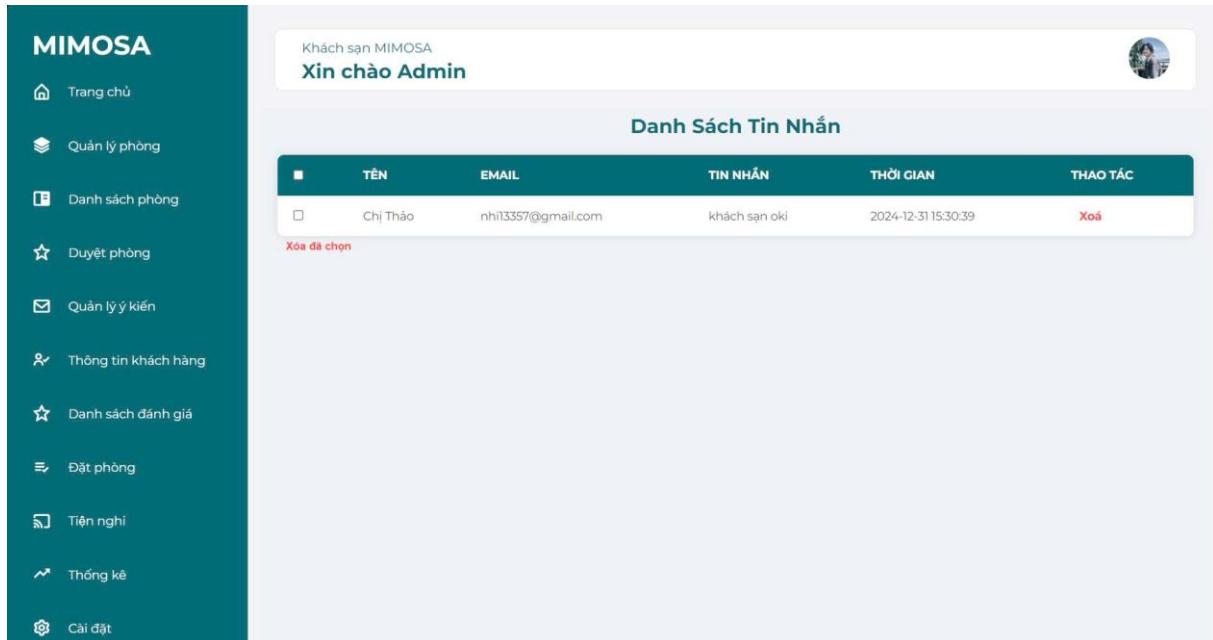
### 4.3.19. GIAO DIỆN DANH SÁCH PHÒNG ADMIN

**Danh sách phòng đã thêm là: 4**

Hình ảnh	Tên Phòng	Khu vực	Giá	Số lượng	Người lớn	Trẻ em	Mô tả	Trạng thái	Dịch vụ	Tiện nghi	Thao tác
	Phòng đôi	Cần Thơ	2.000.000 VND	2	1	1	Phòng thoáng mát, trong lành	Hết phòng	lau dọn	Ban công	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>
	Phòng Vip	Cần Thơ	3.000.000 VND	3	2	1	Phòng gần biển	Còn phòng	lau dọn	Nhà bếp	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>
	Phòng Vip	Cần Thơ	2.000.000 VND	2	1	1	Phòng gần biển, sạch đẹp	Còn phòng	lau dọn	Ban công	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>
	Phòng Vip	Cần Thơ	1.300.000 VND	3	1	2	Phòng thoáng mát, trong lành	Còn phòng	quét	Ban công	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>

Hình 4.44 Giao diện danh sách phòng admin

#### 4.3.20. GIAO DIỆN QUẢN LÝ Ý KIẾN ADMIN

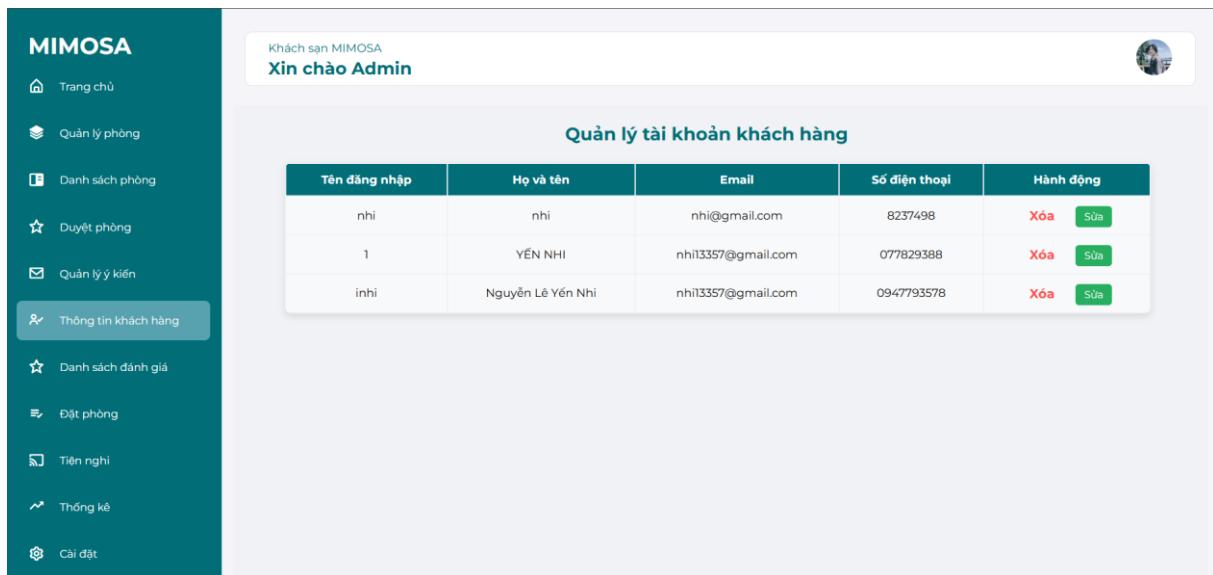


The screenshot shows the 'Danh Sách Tin Nhắn' (List of Messages) section. It includes a header with the hotel name 'Khách sạn MIMOSA' and a greeting 'Xin chào Admin'. A small profile picture of the admin is visible. The table lists one message from 'Chi Thảo' with the email 'nhi13357@gmail.com'. The message content is 'khách sạn oki', the date is '2024-12-31 15:30:39', and there is a red 'Xoá' (Delete) button in the 'Thao tác' (Action) column.

	TÊN	EMAIL	TIN NHẮN	THỜI GIAN	THAO TÁC
<input type="checkbox"/>	Chi Thảo	nhi13357@gmail.com	khách sạn oki	2024-12-31 15:30:39	Xoá

Hình 4.45 Giao diện quản lý ý kiến

#### 4.3.21. GIAO DIỆN TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG ADMIN



The screenshot shows the 'Quản lý tài khoản khách hàng' (Customer Account Management) section. It includes a header with the hotel name 'Khách sạn MIMOSA' and a greeting 'Xin chào Admin'. A small profile picture of the admin is visible. The table lists three customer accounts: 'nhi' (Email: nhi@gmail.com, Phone: 8237498), '1' (Email: nhi13357@gmail.com, Phone: 077829388), and 'inhi' (Email: nhi13357@gmail.com, Phone: 0947793578). Each row has a red 'Xoá' (Delete) button and a green 'Sửa' (Edit) button in the 'Hành động' (Action) column.

Tên đăng nhập	Họ và tên	Email	Số điện thoại	Hành động
nhi	nhi	nhi@gmail.com	8237498	Xoá Sửa
1	YẾN NHI	nhi13357@gmail.com	077829388	Xoá Sửa
inhi	Nguyễn Lê Yên Nhi	nhi13357@gmail.com	0947793578	Xoá Sửa

Hình 4.46 Giao diện tài khoản khách hàng admin

**Sửa tài khoản khách hàng**

<b>Tên đăng nhập cũ</b>	<input type="text" value="nhu"/>
<b>Tên đăng nhập mới (không bắt buộc)</b>	<input type="text" value="Tên đăng nhập mới"/>
<b>Họ và tên</b>	<input type="text" value="nhu"/>
<b>Mật khẩu mới</b>	<input type="text" value="Nhập mật khẩu mới (để trống nếu không thay đổi)"/>
<b>Email</b>	<input type="text" value="nhu@gmail.com"/>
<b>Số điện thoại</b>	<input type="text" value="0458948393"/>
Cập nhật	

Hình 4.47 Giao diện tài khoản khách hàng admin

#### 4.3.22. GIAO DIỆN DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ ADMIN

The screenshot shows the Admin Dashboard for 'MIMOSA'. On the left sidebar, there are several menu items: Trang chủ, Quản lý phòng, Danh sách phòng, Duyệt phòng, Quản lý ý kiến, Thông tin khách hàng, Danh sách đánh giá, Đặt phòng, Tiện nghi, Thống kê, and Cài đặt. The main content area displays a message 'Khách sạn MIMOSA Xin chào Admin' above a table titled 'Danh sách đánh giá'. The table has columns: Tên người đánh giá, Đánh giá sao, Nhận xét, Thời gian, and Hành động. One row is shown with the values: Nhi, ★★★★☆, Khách sạn sạch đẹp, dịch vụ chất lượng, 2024-12-31 20:55:21, and a red 'Xóa' (Delete) button.

Danh sách đánh giá				
Tên người đánh giá	Đánh giá sao	Nhận xét	Thời gian	Hành động
Nhi	★★★★☆	Khách sạn sạch đẹp, dịch vụ chất lượng	2024-12-31 20:55:21	Xóa

Hình 4.48 Giao diện danh sách đánh giá admin

### 4.3.23. GIAO DIỆN ĐẶT PHÒNG ADMIN

The screenshot displays the 'Booking Management' section of the MIMOSA hotel management system. On the left, a sidebar menu lists various administrative functions: Trang chủ, Quản lý phòng, Danh sách phòng, Duyệt phòng, Quản lý ý kiến, Thông tin khách hàng, Danh sách đánh giá, Đặt phòng (highlighted with a blue background), Tiện nghi, and Thống kê. The main content area shows a header 'Xin chào Admin' with a user profile picture. Below it is a table titled 'Danh Sách Đặt Phòng' (Booking List) with the following data:

TÊN PHÒNG	NGÀY ĐẶT	GIÁ (VND)	TRẠNG THÁI	HÀNH ĐỘNG
1	2024-12-29	1	Đã Đặt	Cập nhật trạng thái Xóa phòng
Phòng đơn	2024-12-29	1.000.000	Đã Đặt	Cập nhật trạng thái Xóa phòng
1	2024-12-22	1	Đã Đặt	Cập nhật trạng thái Xóa phòng

Hình 4.49 Giao diện đặt phòng admin

#### 4.3.24. GIAO DIỆN DỊCH VỤ VÀ TIỆN NGHI ADMIN

### Dịch vụ và Tiện nghi

🔍

Danh sách dịch vụ

Thêm

ID	Tên dịch vụ	Thao tác
1	quét	Xóa
2	lau dọn	Xóa
3	giữ xe	Xóa

Danh sách Tiện nghi

Thêm

ID	Tên Tiện nghi	Thao tác
2	njn	Xóa
4	Nhà bếp	Xóa
5	Ban công	Xóa

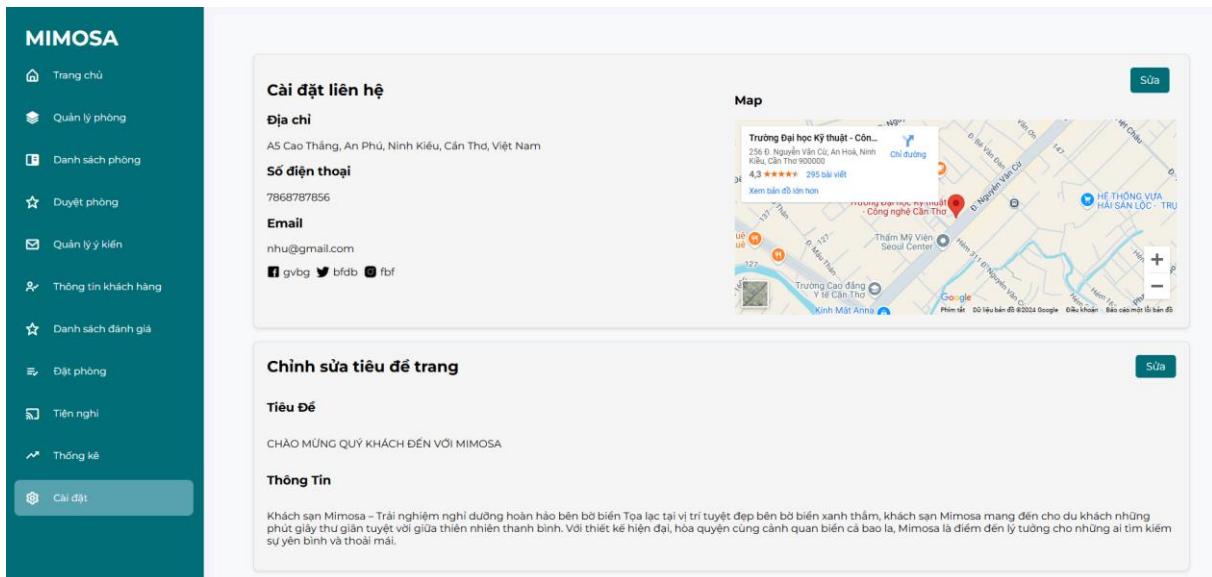
Hình 4.50 Giao diện dịch vụ và tiện nghi admin

### 4.3.25. GIAO DIỆN THỐNG KÊ ADMIN



Hình 4.51 Giao diện thống kê admin

### 4.3.26. GIAO DIỆN CÀI ĐẶT ADMIN



Hình 4.52 Giao diện cài đặt admin

#### 4.3.27. GIAO DIỆN DUYỆT THANH TOÁN ADMIN

The screenshot displays the MIMOSA hotel management system's payment review interface. On the left, a dark sidebar menu lists various administrative functions: Trang chủ, Quản lý phòng, Danh sách phòng, Duyệt phòng, Quản lý ý kiến, Thông tin khách hàng, Danh sách đánh giá, Đặt phòng, Tiện nghi, Thống kê, and Cài đặt. The main content area has a light gray background. At the top right, there is a user profile placeholder. Below it, the text "Khách sạn MIMOSA" and "Xin chào Admin" is displayed. The central part of the screen is titled "Danh Sách Thanh Toán Chờ Duyệt". It shows a list of payment transactions with their details and a "Duyệt Thanh Toán" (Approve Payment) button next to each. The transactions listed are:

- Họ và Tên: NGUYEN LE YEN NHI  
Phương thức thanh toán: Credit Card  
Số tiền thanh toán: 0 VND
- Họ và Tên: NGUYEN LE YEN NHI  
Phương thức thanh toán: Credit Card  
Số tiền thanh toán: 0 VND
- Họ và Tên: NGUYEN THI CAM THOA  
Phương thức thanh toán: Credit Card  
Số tiền thanh toán: 0 VND
- Họ và Tên: NGUYEN THI CAM THOA  
Phương thức thanh toán: Credit Card  
Số tiền thanh toán: 0 VND

Below this, a modal dialog box is shown with the message "localhost:3000 cho biết Thanh toán đã được duyệt thành công!" (localhost:3000 informed that the payment has been approved successfully!) and an "OK" button.

Hình 4.53 Giao diện duyệt thanh toán admin

## **CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **5.1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

- + Xây dựng thành công đề tài “Xây dựng website đặt phòng khách sạn MIMOSA” đúng thời gian quy định.
- + Xây dựng thành công website đặt phòng khách sạn MIMOSA với các chức năng như: Đăng ký, Đăng nhập, Đăng xuất, Quản lý phòng, Quản lý đặt phòng, Quản lý tài khoản khách hàng, Đổi mật khẩu, Quản lý tài khoản cá nhân, Quản lý dịch vụ, Quản lý tiện nghi, Quản lý đánh giá, Quản lý thống kê, Quản lý cài đặt, Quản lý ý kiến.
- + Tìm hiểu và áp dụng thành công các công nghệ phổ biến và hữu ích trong quá trình phát triển. Năm được kiến thức về ngôn ngữ lập trình PHP, cơ sở dữ liệu, và sử dụng thành thạo các công cụ như Visual code, draw.io,...
- + Năm được kiến thức lý thuyết cơ bản để phục vụ tốt cho việc thiết kế website.
- + Củng cố được các kiến thức đã học về lập trình.
- + Thiết kế giao diện đơn giản giúp người dùng dễ sử dụng và quản lý website tìm kiếm phòng khách sạn.

### **5.2. HẠN CHẾ**

- + Hạn chế về phạm vi và chức năng: Do hạn chế về thời gian, dự án chưa đạt đầy đủ các chức năng và tính năng của một website đặt phòng khách sạn.
- + Thiếu kiến thức và kinh nghiệm xây dựng website đặt phòng khách sạn: Do hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng website đặt phòng khách sạn, chương trình chưa thể đạt được một mức độ chuyên nghiệp cao. Việc sử dụng các công nghệ mới nhất, cải thiện hiệu suất và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng cũng còn hạn chế.
- + Giao diện người dùng chưa được tối ưu hoàn hảo: Mặc dù giao diện chương trình được thiết kế hấp dẫn, nhưng còn thiếu một số tính năng quan trọng để tạo trải nghiệm tốt hơn cho người dùng.

### **5.3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

Trong thời gian tới, cụ thể là những đồ án sau, nhóm chúng em sẽ nghiên cứu và trau dồi sâu thêm về những công nghệ trong lập trình website để:

- + Hoàn thiện chức năng: Để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của một website đặt phòng khách sạn hoàn chỉnh như mong muốn.
- + Phát triển chức năng website: Nghiên cứu và trau dồi sâu hơn về công nghệ lập trình để phát triển những chức năng của website.
- + Hoàn thiện hơn giao diện người dùng, từ đó phát triển website một cách tốt hơn và có thể áp dụng được vào thực tiễn.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Trần Thị Thùy Dung, Giáo trình phân tích thiết kế hệ thống thông tin, Trường Cao đẳng nghề tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2014.
- [2] Nguyễn Hà Giang, Giáo trình học HTML, CSS, JavaScript cơ bản, Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, 2017.
- [3] Nguyễn Hữu Thịnh, Cách viết đặc tả Usecase đơn giản và hiệu quả.